DOCUMENT RESUME

ED 252 092 FL 014 779

TITLE	Curriculum Guide for Vietnamese Language Arts. Elementary Levels A&B. Working Draft, T-3 = Tai-Lieu Huong-Dan Viet-Ngu. Trink-do A&B.
INSTITUTION	Chicago Board of Education, Ill. Dept. of Curriculum.
PUB DATE	77
NOTE	195p.
PUB TYPE	Guides - Classroom Use - Guides (For Teachers) (052)
LANGUAGE	Vietnamese
EDRS PRICE	MF01/PC08 Plus Postage.
DESCRIPTORS	*Class Activities; Curriculum Guides; *Educational Objectives; Elementary Education; Introductory Courses; *Language Arts; Limited English Speaking; Literature Appreciation; Reading Comprehension; Study Skills; *Vietnamese

ABSTRACT

A guide to assist teachers of Vietnamese language arts as the first language of students in the Chicago public schools' transitional bilingual education program follows objectives parallel to those set out for English language instruction, to provide education reflecting the students' cultural and linguistics skills. Lessons are presented as suggestions for teaching toward the stated objectives for word attack, comprehension, study skills, and literature at each of two elementary levels. Except for the preface, the text is entirely in Vietnamese, with some illustrations. (MSE)

****
* Reproductions supplied by EDRS are the best that can be made *
* from the original document. *
****

CURRICULUM GUIDE

FOR VIETNAMESE LANGUAGE ARTS

TÀI-LIỆU HƯỚNG-DẪN VIỆT-NGỮ

Elementary Levels A B

Trình-độ A B

Working Draft

JOSEPH P. HANNON

General Superintendent of Schools

BOARD OF EDUCATION

CITY OF CHICAGO

Copyright © 1977
Board of Education
of the City of Chicago
Chicago, Illinois

CONTENTS
MỤC-LỤC

Preface Lời nói đầu	v
Acknowledgment Tri-ân	vii
LEVEL A TRÌNH-ĐỘ A	
Word Attack Học Tiếng	1
Comprehension Lãnh-hội	23
Study Skills Quan-sát và Thực-hành	47
Literature Văn-chương	61
LEVEL B TRÌNH-ĐỘ B	
Word Attack Học Tiếng	87
Comprehension Lãnh-hội	121
Study Skills Quan-sát và Thực-hành	155
Literature Văn-chương	167

. lời nói đầu

Ngày nay, môn học Việt-Ngữ là một môn rất quan-trọng được dùng để đào-luyện và phát-huy văn-hóa dân-tộc Việt-Nam trong trào-lưu tiến-hóa của nền văn-minh thế-giới. Bởi thế, quyển Tài-Liệu Hướng-Dẫn Việt-Ngữ được thành hình nhằm mục-đích dùng Việt-Ngữ làm chính-chuyển-ngữ để trau-dồi học-vấn và mở-mang kiến-thức cho học-sinh, thích-ứng với phương-pháp giáo-dục mới.

Tài-liệu hướng-dẫn này gồm các phần chính sau đây:

a. Học Tiếng: Nhằm hướng-dẫn học-sinh quen thuộc và lập lại được những tiếng hoặc câu đã nghe hay đã quan-sát. Qua phần này học-sinh sẽ biết tách rời tiếng ra khỏi câu hoặc chữ ra khỏi tiếng bằng cách phát âm hay ngược lại, biết ráp chữ đã biết rồi thành tiếng, ráp tiếng thành câu. Sau cùng, từ những tiếng đã học, học-sinh sẽ nhận biết những tiếng khác cùng chữ hoặc cùng vần, đọc đúng các nguyên âm, các dấu và những chữ có cùng phụ-âm đầu hoặc cùng phụ-âm cuối.

b. Lãnh-hội: Phần này nhằm đào-tạo các kỹ-năng chuyên-biệt như hiểu ý-nghĩa, hiểu qua suy-luận, đọc và phê-bình. Khả-năng hiểu-biết của học-sinh được biểu-hiện qua sự diễn-đạt tư-tưởng. Trí thông-minh và óc sáng-tạo của học-sinh sẽ được vận-dụng triệt-để để trả lời các câu hỏi được đặt ra.

c. Quan-sát và Thực-hành: Các kỹ-năng chuyên-biệt như định vị-trí, phân loại và so-sánh được hướng-dẫn trong phần này với mục-đích giúp học-sinh phát-triển óc nhận-định, phân tích và tổng-hợp.

d. Văn-chương: Nhằm giúp học-sinh lãnh-hội các ý-niệm căn-bản và trau-dồi kiến-thức về văn-chương qua các bộ môn: thi ca, chuyện tưởng-tượng, chuyện thật, chuyện dân gian và kịch nghệ.

Trong niềm ước-mong đóng góp được một phần nhỏ cho việc xây-dựng tương-lai của các trẻ em Việt-Nam tại Hoa-Kỳ, đáp-ứng đúng theo đường hướng giáo-dục tân-tiến, chúng tôi đã cố-gắng hoàn-thành cuốn sách này trong hoàn-cảnh khó-khăn hiện-tại. Chúng tôi chân-thành chờ đón ý-kiến xây-dựng của các bậc phụ-huynh và quý-vị đồng-nghiệp để chương-trình giáo-dục mỗi ngày một tốt-đẹp hơn.

Preface

Vietnamese students have recently entered the Chicago public school system. It is really important that these students receive education which reflects their individual cultural and linguistic skills.

The Department of Curriculum, Bureau of Teaching English to Non-English-Speaking Children, in seeking realistic approaches directed toward meeting the needs of these children, has translated and adapted into Vietnamese the Curriculum Guide in Reading for the Elementary School in order to assist the Vietnamese bilingual teachers in establishing a reading program based upon stated behavioral objectives.

The Curriculum Guide for Vietnamese Language Arts includes the following important strands:

Word Attack: Mastery of the subskills of this strand leads learners to attack words phonically and/or structurally and to recognize all basic sight vocabulary words.

Comprehension: The comprehension strand includes subskills related to literal comprehension, interpretive comprehension, and critical reading. Through the development of these subskills, learners are guided to become independent and creative readers.

Study Skills: Included in the study skills strand are such subskills as location, organization, classification, and comparison. Readers are led toward developing the skills of identification, analysis, and synthesis.

Literature: To have learners want to develop good reading habits and a love of reading is the ultimate goal of this reading program. The subskills are related to poetry, folklore, fiction, nonfiction, and drama.

It is hoped that through the use of the Curriculum Guide for Vietnamese Language Arts, the Vietnamese bilingual teachers will succeed in having the Vietnamese students read at their full potential in their native language.

ACKNOWLEDGMENT

INSTRUCTION AND PUPIL SERVICES

Manford Byrd, Jr.
Deputy Superintendent

DEPARTMENT OF CURRICULUM

Lorraine M. Sullivan
Assistant Superintendent

BUREAU OF TEACHING ENGLISH TO NON-ENGLISH-SPEAKING CHILDREN

Nell L. Gonzalez
Director

COMMITTEE FOR THE DEVELOPMENT OF CURRICULUM IN VIETNAMESE LANGUAGE ARTS

Oriano Nomellini, Principal, Armour Elementary School, Coordinator

Lê thị Lê-Hường, Teacher, Senn High School

Lê thị Hạnh, Teacher, District 6

Nguyễn thị Hồng-Loan, Curriculum Writer, Department of Curriculum

Nguyễn-Quang-Tuấn, Teacher Aide and Artist, District 24

Bửu Hồ, Teacher, District 5

It is the policy of the Board of Education of the City of Chicago not to discriminate on the basis of race, color, national origin, or sex in educational programs or employment policies and practices.

trình-độ A

học tiếng

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT1
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-quan; Nhận-biết Tên Họ	
MỤC-TIÊU	Cho một danh sách những tên Học-sinh chọn ra đúng tên mình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo viết tên của mỗi học-sinh ra hai mẫu: một mẫu bằng chữ in, một bằng chữ thường. Sau đó gắn tất-cả tên cùng một mẫu lên bảng, hay một nơi nào, cho học-sinh nhìn thấy rõ. Phát mẫu còn lại cho học-sinh theo đúng tên từng em. Gọi mỗi em cầm mẫu tên được phát lên ghép đúng với mẫu tên mình trên bảng.

Lần đầu, thầy/cô giáo có thể chỉ cho học-sinh ghép tên (first name) của các em. Lần thứ nhì có thể gồm cả tên lẫn họ.

Nên thay đổi thứ-tự những mẫu tên trên bảng để học-sinh nhận biết và ghép được tên mình, hơn là quen với vị-trí tên mình trên bảng.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận biết và ghép được tên mình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AHT2
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Tên, Địa-chỉ, Số Điện-thoại	
MỤC-TIÊU	Tạo một hoàn-cảnh lý-thú để hỏi danh-tánh cho được tự-nhiên Học-sinh nói tên, địa-chỉ và số điện-thoại của em.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn trò chơi, trong đó học-sinh giả vờ bị lạc đường, tìm tới gặp cảnh-sát viên khai tên họ, địa-chỉ và số điện-thoại để được đưa về nhà.

Lần đầu, thầy/cô giáo đóng vai cảnh-sát viên. Sau đó, có thể chia học-sinh ra những nhóm nhỏ và mỗi nhóm cơ một em làm cảnh-sát viên. "Cảnh-sát viên" sẵn sàng hỏi "em bị lạc" những câu như:

"Tên em là gì?"

"Nhà em ở đâu?"

"Điện-thoại số mấy?"

Thầy/Cô giáo chỉ-định một chỗ nào đó trong lớp như một cái bàn hay một góc phòng để giả làm "nhà" của "em bị lạc".

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói tên họ, địa-chỉ, số điện-thoại của mình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AHT3
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-quan; Điền Theo Hình Mẫu Từ Trái Sang Phải	
MỤC-TIÊU	Cho một hình mẫu dở dang Học-sinh điền tiếp theo chiều từ trái sang phải đúng như thứ-tự trong hình mẫu.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo cho làm một bài mẫu tương-tự như sau. Hướng-dẫn học-sinh điền tiếp, theo chiều từ trái sang phải đúng thứ-tự của các hình mẫu.

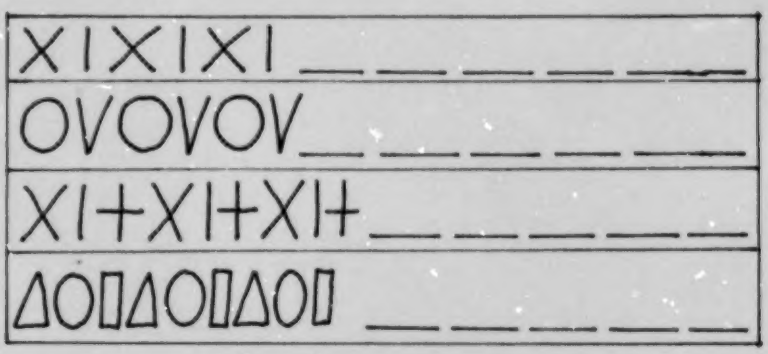

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh điền theo hình mẫu và chiều từ trái sang phải đúng 100 phần trăm.

"PERMISSION TO REPRODUCE THIS MATERIAL HAS BEEN GRANTED BY

Chicago Board of Education

TO THE EDUCATIONAL RESOURCES INFORMATION CENTER (ERIC)."

U.S. DEPARTMENT OF EDUCATION
NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION
EDUCATIONAL RESOURCES INFORMATION CENTER (ERIC)

- [x] This document has been reproduced as received from the person or organization originating it.
- [ ] Minor changes have been made to improve reproduction quality.

- Points of view or opinions stated in this document do not necessarily represent official NIE position or policy.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Vận-dụng Thính và Thị-quan; Phân-biệt bên Trái, bên Phải	
MỤC-TIÊU	Cho học-sinh nhận-định vị-trí những học-cụ trong lớp bằng cách nói chúng ở bên trái hay bên phải của một vật mà thầy/cô giáo đã chọn làm cứ điểm.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể viết lên bàn tay trái của mỗi học-sinh chữ T và bàn tay phải chữ P. Dạy học-sinh diễn-tả bên trái hay bên phải bằng cách đưa tay trái hay tay phải lên (thay vì nói ra).

Thầy/Cô giáo hướng dẫn trò chơi tập-luyện bằng cách đặt những học-cụ (đồ chơi, thước, bút...) ở hai bên một vật cứ điểm, như hộp phấn chẳng hạn. Thầy/cô giáo hỏi vị-trí từng vật, học-sinh diễn-tả vật đó nằm bên nào của hộp phấn bằng cách đưa tay phải hay tay trái lên.

Khi học-sinh đã quen tay nào tay trái, tay nào tay phải, thầy/cô giáo xóa chữ T và P trên bàn tay các em, và tiếp-tục trò chơi.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói được vị-trí bên trái hay bên phải đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT5
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Nhận Ra Các Âm thanh Thông-thường	
MỤC-TIÊU	Tạo nên một âm-thanh Học-sinh đang nhắm mắt nhận ra được loại âm-thanh đó và nói phát-xuất.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể dùng những phương-pháp sau đây:

1- Bảo học-sinh nhắm mắt. Thầy/Cô giáo tạo nên những tiếng động như vỗ tay, gõ cửa, đập bàn. Học-sinh nhận ra được từng loại âm-thanh.

2- Bảo một học-sinh nhắm mắt. Chỉ-định kín-đáo hai học-sinh khác đối-thoại với nhau. Chẳng hạn như:

- Tối qua bạn làm gì?
- Tối qua tôi học bài .. (tránh nêu tên)

Học-sinh đang nhắm mắt nhận ra giọng nói của ai.

3- Học-sinh ngồi thành vòng tròn và mắt nhắm lại. Thầy/Cô giáo tạo nên một âm-thanh chẳng-hạn như vỗ tay, gõ thước vào nhau v.v... và bảo học-sinh chỉ hướng phát-xuất ra âm-thanh đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói ra được loại âm-thanh và nói phát-xuất âm-thanh đó đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT6
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Phân-loại Âm-thanh	
MỤC-TIÊU	Dùng nhạc-khí đánh lên nhiều âm-thanh có cường-độ và cao-độ khác nhau học-sinh nói lên được âm-thanh nào cao, trầm, to, nhỏ.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dùng đàn dương-cầm hoặc tây-ban-cầm đánh lên nốt cao, trầm, to, nhỏ và dạy học-sinh những chữ "cao", "trầm", "to", "nhỏ". Học-sinh thay vì nói cao, trầm, to, nhỏ, có thể dùng cử chỉ để diễn-tả âm-độ như: đứng lên khi nghe âm cao, ngồi xuống khi nghe âm thấp, vỗ tay khi nghe âm to và bụm miệng khi nghe âm nhỏ.

Thầy/Cô giáo có thể trắc-nghiệm sự hiểu biết của học-sinh bằng cách cho các em dùng giọng mình bắt chước theo âm-thanh đã được nghe.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh diễn-tả được cường-độ và cao-độ của âm-thanh đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT7
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Lập Lại Theo Nhịp Mẫu	
MỤC-TIÊU	Cho những âm-thanh có nhịp điệu khác nhau. Học-sinh lập lại nhịp mẫu của âm-thanh đã nghe.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo tạo nên những nhịp mẫu khác nhau bằng cách vỗ tay hoặc gõ xuống bàn. Bảo học-sinh lần lượt lập theo nhịp mẫu đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh lập theo nhịp mẫu đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thị-quan; Phân-biệt cỡ	
MỤC-TIÊU	Cho những đồ vật cùng loại học-sinh nói lên được sự khác biệt của chúng về cỡ.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dạy học-sinh về khái-niệm lớn nhỏ bằng cách trưng-bày những đồ vật có cỡ khác nhau. Thí-dụ: Chén nhỏ - chén lớn, cá nhỏ - cá lớn, con bò nhỏ - bò lớn, cái nhà nhỏ - nhà lớn v.v...

Phát bài mẫu có hình như dưới đây và cho học-sinh khoanh tròn hình nào lớn nhất hoặc nhỏ nhất.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh phân-biệt được các cỡ lớn nhỏ đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT9
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thính-Thị-quan; Nhận Vị-trí Các Vật	
MỤC-TIÊU	Đặt một vật có vị-trí tương-quan với một vật khác Học-sinh xác-định được vị-trí ở trên, dưới, gần, xa, bên trong, bên ngoài của một vật.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể dùng những phương-pháp như sau:

1. Tìm vị-trí trái banh:

Để trái banh trong hộp và hỏi học-sinh "Trái banh ở đâu?" Học-sinh trả lời:"Ở trong hộp". Thầy/Cô giáo di chuyển trái banh ở các vị-trí trên, dưới, gần, xa, trong, ngoài và hỏi những câu hỏi tương-tự như trên.

2. Tìm vị-trí con ong:

Hình con ong với bông hoa gắn lên bảng nỉ. Đặt con ong ở vị-trí trên, dưới, trong, ngoài, gần, xa tương-quan với bông hoa.

Để bài học được linh-động, thầy/cô giáo có thể dùng những câu chuyện di dộm đồng thời thay đổi vị-trí con ong theo diễn-tiến câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xác-định được vị-trí của một vật đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT10
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-quan; Ghép Mẫu-tự Thường vào Mẫu-tự Hoa Tương-ứng.	
MỤC-TIÊU	Cho những mẫu-tự viết hoa và viết thường Học-sinh ghép đúng mẫu-tự thường vào mẫu-tự hoa tương-ứng.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn mẫu chữ viết hoa và chữ viết thường như sau:

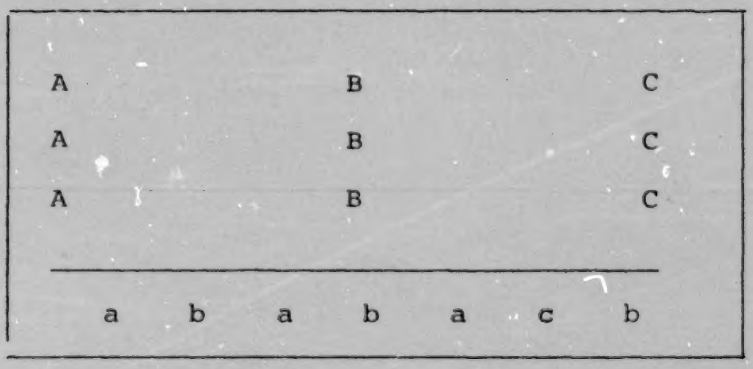

Hướng-dẫn học-sinh cắt những chữ viết thường và dán vào bên cạnh những chữ viết hoa tương-ứng. Để giúp các em quen thuộc với mẫu chữ viết hoa và viết thường, thầy/cô giáo để chữ viết hoa vào "pocket chart" và phát cho các em những tấm hình viết chữ thường. Học-sinh đặt những chữ viết thường tương-ứng vào chữ viết hoa.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh ghép những mẫu-tự viết thường vào mẫu-tự viết hoa tương-ứng đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Học Tiếng TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AHT11

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Phân-tích Ngữ-âm:
Dùng Thị-quan; Học Nhận Số

MỤC-TIÊU Cho một loạt những con số trong đó có một số giống với số chính Học-sinh nhận ra con số cùng loại.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn và phát bài mẫu như sau:

3	4	3	6	1
5	8	6	5	2
9	9	4	7	8
6	2	5	8	6
4	1	7	4	3

Hướng-dẫn học-sinh khoanh tròn con số giống với số ở đầu hàng.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra và khoanh tròn con số giống với số ở đầu hàng đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT12
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-quan; Học Nhận Màu-sắc	
MỤC-TIÊU	Đọc tên các màu sắc như vàng, đỏ, xanh, cam, tím, xám, trắng, v.v.. Học-sinh nhận ra được các màu trên.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Chọn một tấm hình có màu sắc khác nhau, thầy/cô giáo đưa ra cho các em xem và nói tên từng màu của bức hình. Học-sinh lập lại theo thầy/cô giáo.

2. Dùng máy phóng chiếu các hình đó lên. Học-sinh sẽ nói tên màu. Sau đó thầy/cô giáo gọi từng em và hỏi:"Áo của em màu gì?" Cho các em mặc áo màu tương-tự đứng thành nhóm với nhau.

3. Phát bài mẫu có sẵn hình mẫu. Thầy/cô giáo hỏi:

- Hình tròn màu gì?
- Hình tam giác màu gì?
- Hình vuông màu gì?

TIÊU-CHUẨN;

Học-sinh nhận ra được màu sắc đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT13
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thị-giác; Vẽ Lại Những Hình-thể	
MỤC-TIÊU	Cho hình vuông, chữ-nhật, tam-giác hoặc hình tròn Học-sinh vẽ lại những hình đó.	

Phương-thức Dạy va Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh vẽ lại phía dưới y như hình đã cho.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ lại những hình thể (vuông, chữ-nhật, tam-giác, tròn) đúng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC : AHT14
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thính và Thị-quan; Nhận ra Hình vẽ.	
MỤC-TIÊU	Cho một số những hình-thể khác nhau Học-sinh nói được tên của mỗi hình-thể.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo cho xem những vật cụ thể và dạy tên những hình thể. Thí-dụ: Sách, thước kẻ, trái banh, những miếng gỗ (blocks).

Chỉ vào các đồ vật trong phòng, thầy/cô giáo hỏi học-sinh: "Cái này hình gì?" Học-sinh trả lời:"Cái đó hình tròn", "Cái đó hình chữ nhật" v.v...

Thầy/Cô giáo phát bài mẫu cho học-sinh như sau:

Học-sinh phải:

1. Tô màu tất cả những hình tròn của hàng thứ nhất;
2. Tô màu tất cả những hình vuông của hàng thứ nhì;
3. Tô màu tất cả những hình tam-giác của hàng thứ ba.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói được tên những hình thể (tròn, vuông, tam-giác, v.v..) đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT15
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thị-quan; Nhận Ra Thứ-tự Của Hình Vẽ	
MỤC-TIÊU	Cho một bộ hình vẽ diễn-tả một chuỗi biến-cố Học-sinh xếp lại những hình vẽ theo thứ-tự hợp-lý từ trái qua phải.	

Phương-thức Dạy và Học:

Sự nhận biết diễn-tiến cần thời-gian để phát-triển. Thầy/Cô giáo có thể bắt đầu bằng cách kể cho học-sinh những câu chuyện có diễn-tiến giản-dị từ dễ đến khó không quá ba hình.

Thí-dụ: Sự tiến-triển của một cây hoa.

Huấn-luyện khả-năng hiểu diễn-tiến này cho tới khi học-sinh có thể tự làm bài.

Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh mẫu bài có những hình tương-tự như sau. Học-sinh phải cắt rời ra, xếp đặt lại theo thứ-tự hợp-lý, rồi dán vào vở.

Có thể dùng tranh hí-họa cho mục-tiêu này để bài học được thêm phần hứng thú.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xếp lại bộ hình theo thứ-tự hợp-lý đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AHT16

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Kết-cấu: Dùng Thị-quan; Nhận Ra Những Phần Của Hình-vẽ

MỤC-TIÊU | Cho một bộ bốn tấm hình trong đó ba hình giống nhau và một hình có một chi-tiết thiếu-sót hoặc khác-biệt Học-sinh nói lên chi-tiết thiếu-sót hay khác-biệt.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đặt lên bảng bằng nỉ những hình như sau:

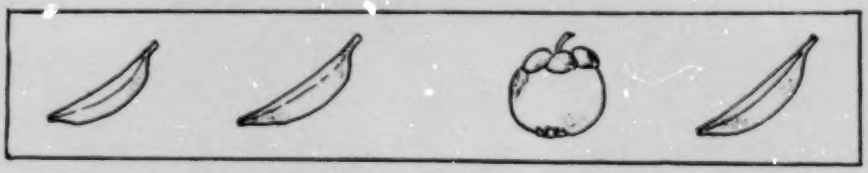

Học-viên sẽ lấy ra hình nào khác biệt

Học-sinh nói lên chi-tiết thiếu-sót trong hình.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra sự tương-đồng và dị-biệt của các tấm hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT17
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Nhận-biết Vần.	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo đọc lên những chữ quen thuộc Học-sinh cho biết hai chữ có vần với nhau hay không.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo giảng cho học-sinh biết về vần bằng cách đọc những bài thơ ngắn và chỉ rõ những chữ vần với nhau.

Ví-dụ: bài "Chẳng ăn quả rong",(Em học Việt-Ngữ, lớp tư, trang 79). Khi học-sinh đã quen thuộc với sinh-hoạt này thầy/cô giáo cho từng cặp chữ như:

mát, bát	đêm, sao
bỏ, lỏ	phở, mì
in, tô	người, lưỡi

Học-sinh cho biết những cặp chữ này có vần với nhau hay không.

Thầy/Cô giáo có thể chia học-sinh ra từng nhóm nhỏ, hướng-dẫn trò chơi về vần-điệu như trên và tính điểm cho mỗi nhóm.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những chữ vần với nhau đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT18
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Nhận-biết Vần	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ Học-sinh nói lên một chữ vần với chữ ấy.	

Phương-thức Dạy và Học:

Sau khi học-sinh hiểu vần là gì, thầy/cô giáo hướng-dẫn sinh-hoạt như sau:

1. Thầy/Cô giáo dùng câu mẫu:

"Em nuôi một con vẹt.
Nó có thể lập vần với bất cứ chữ nào.
Mỗi khi em nói: ba (bất cứ chữ nào)
Thì nó nói: la (hoặc ta, ca, xa, v.v..)"

2. Lần đầu tiên thầy/cô giáo làm người dạy vẹt. Cả lớp làm vẹt đáp lại những chữ vần.

3. Tiếp-theo, có thể kêu từng em làm vẹt, thầy/cô giáo thay đổi chữ cho mỗi em.

4. Sau cùng, học-sinh lần lượt thay phiên nhau làm vẹt và người dạy vẹt.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh có thể lập vần với chữ mẫu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AHT19

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Nói Nguyên Câu.

MỤC-TIÊU | Cho một hoàn-cảnh cần đối-thoại Học-sinh nói nguyên câu (Chủ-từ, động-từ, túc-từ).

Phương-thức Dạy và Học:

Trả lời nguyên câu là một kỹ-năng cần trau-luyện luôn luôn khi học-sinh đối-thoại với thầy/cô giáo. Thí-dụ: khi dạy tên ngày trong tuần lễ, thầy/cô giáo có thể hỏi:"Hôm nay là ngày thứ mấy?" Học-sinh phải trả lời:"Hôm nay là ngày thứ hai", thay vì chỉ nói "Thứ hai".

Khi dạy kỹ-năng chuyên-biệt trên, thầy/cô giáo có thể hướng-dẫn trò chơi như sau:

1. Cho cả lớp xem ba tấm hình. Một hình em bé cỡi trâu, một hình ba em gái chơi nhảy dây, một hình gió trái cây.

2. Xếp những hình qua một bên. Cho một học-sinh chọn một trong những hình đó mà không cho ai xem. Học-sinh phải mô-tả tấm hình cho cả lớp (dứng nguyên câu)

3. Gọi một học-sinh khác lên tìm bức hình mà bạn mình vừa mô-tả. Nếu chọn được thì sẽ cho em đó một bức hình khác và làm lại y như em đầu.

4. Cứ tiếp-tục như thế với những em khác.

TIÊU-CHUẨN:

Khi đàm-thoại, học-sinh dùng nguyên câu (chủ-từ, động-từ, túc-từ) đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AHT20
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận Hình-dạng: Dùng Thị-quan; Phối-hợp Mắt và Tay	
MỤC-TIÊU	Cho một hình vẽ trên giấy và một cái kéo Học-sinh chứng-tỏ khả-năng phối-hợp mắt và tay bằng cách cắt được hình ra theo đường vẽ.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo huấn-luyện học-sinh phối-hợp khả-năng nhìn chính xác của mắt và khéo-léo của tay bằng cách cho học-sinh tập làm những việc sau đây:

1. Thầy/Cô giáo vẽ trên giấy những đường thẳng song-song cách nhau độ 5 cm. Học-sinh phải cắt rời thành những mẩu giấy dài và dán lại làm thành sợi dây xích.

2. Thầy/Cô giáo vẽ một hình kỹ-hà lớn và đơn giản trên giấy. Học-sinh cắt ra, dán vào vở rồi tô màu hình thể ấy.

3. Học-sinh dần dần học những hình thể khác nhau từ dễ đến khó. Cơ thể cắt và dán vào vở những hình liên-quan đến ngày lễ đặc-biệt trong năm như lồng đèn, bánh trung-thu, đèn con cá, bánh chưng, bánh dày, pháo, v.v..

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh cắt hình ra được theo đúng đường vẽ hay xê-xích trong khoảng 3 mm.

lãnh-hội

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Hiểu Ý-nghĩa:
Làm Theo Mệnh-lệnh

MỤC-TIÊU | Cho hai mệnh-lệnh giản-dị Học-sinh làm từng động-tác theo thứ-tự của mệnh-lệnh.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể cho học-sinh những cặp mệnh-lệnh sau đây:

- Bước tới bàn thầy/cô giáo. Trở về chỗ cũ.
- Vỗ tay ba lần. Đứng lên.
- Nhắm mắt lại. Đưa tay phải lên.
- Xoay người hai vòng tại chỗ. Ngồi xuống.
- Bước tới cửa sổ. Nhảy lò cò về chỗ cũ.
- Vỗ vai hai bạn trai. Nắm tay hai bạn gái.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh làm theo mỗi cặp mệnh-lệnh, đúng thứ-tự với 100 phần trăm chính xác.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH2
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Sự Diễn-tiến	
MỤC-TIÊU	Cho một số hình vẽ diễn-tả một chuỗi những biến-cố Học-sinh sắp xếp những hình vẽ đó theo đúng thứ-tự hợp-lý.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo vẽ bốn hình ổ bánh sinh-nhật tương-tự như sau:

Học-sinh sắp đặt bốn hình đó theo diên-tiến hợp-lý.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh sắp xếp những hình vẽ theo diễn-tiến đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG — Lãnh-hội — TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH3

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT — Hiểu Ý-nghĩa: Sự Diễn-tiến

MỤC-TIÊU — Sau khi nghe kể một câu chuyện, học-sinh vẽ ra một số hình diễn-tả theo thứ-tự những điều xảy ra trong câu chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện. Học-sinh vẽ ra một số hình diễn-tả thứ-tự những điều xảy ra trong câu chuyện.

CHUYỆN MẪU:

Bé Tí muốn chơi banh. Tí đi rủ bé Tèo. Tí và Tèo cùng chơi chuyền banh.

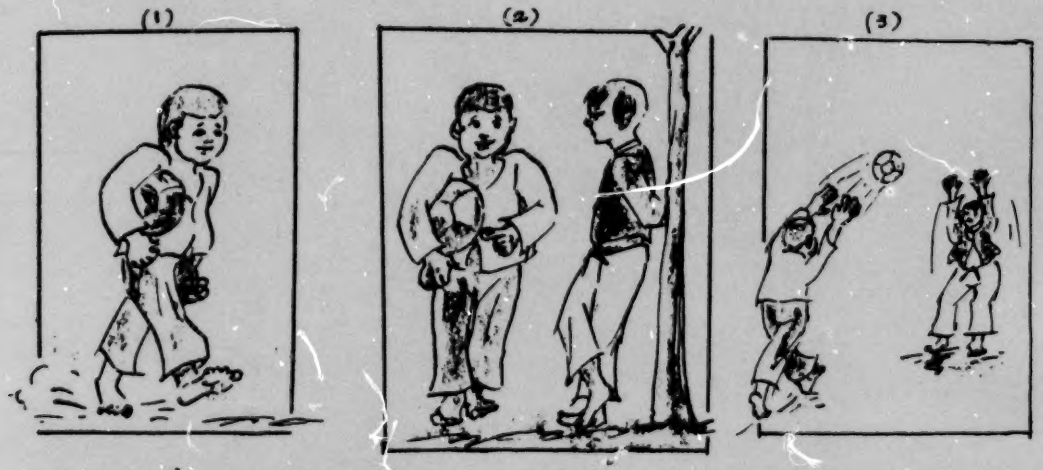

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ được một chuỗi hình theo thứ-tự diễn-tiến trong câu chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Gợi Trí-nhớ	
MỤC-TIÊU	Cho học-sinh xem một bức tranh rồi cất đi Học-sinh tả lại bức tranh.	

Phương-thức Dạy và Học:

Cho học-sinh quan-sát một bức tranh trong ít phút. Cất tranh đi. Học-sinh nhớ và tả lại bức tranh.

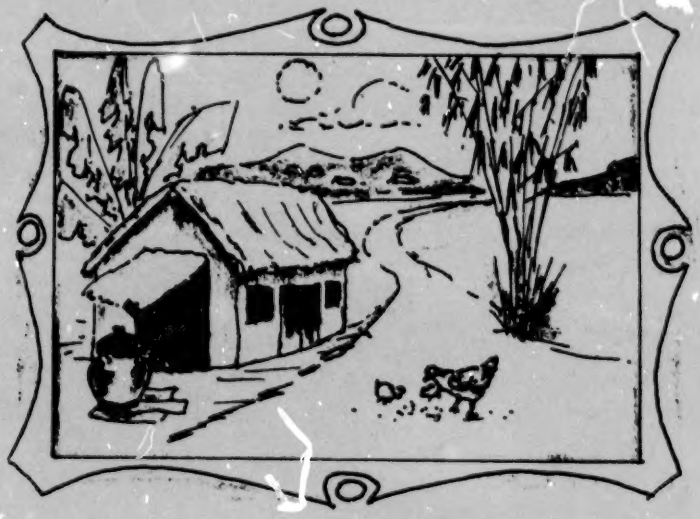

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhớ lại được nội-dung của bức tranh đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Hiểu Ý-nghĩa:
Gợi Trí-nhớ

MỤC-TIÊU | Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện. Học-sinh nói lại tên của những nhân-vật chính.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện. Học-sinh nói lại tên của những nhân-vật chính.

CHUYỆN MẪU

Một hôm gà mẹ Cúc dắt hai chú gà con Túc và Tác đạo chơi trong vườn. Gà mẹ Cúc dừng lại bên luống hoa và chỉ cho hai gà con đóa cúc vàng vạn-thọ tươi đẹp. Nhưng hai chú gà con không màng đến hoa. Túc mải tung tăng chạy đuổi mấy chú vịt con bên bờ ao, Tác thì kéo mẹ về phía gốc vườn nơi đất xốp cơ nhiều giun. Khi trời xế bóng, mẹ Cúc dắt Túc và Tác về chuồng. Hai chú gà con đòi hôm sau được đi chơi nữa.

Hoặc chuyện "Con gà trống" trang 150-151 quyển 2 "Em Học Vần Việt-Ngữ".

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói lại được tên những nhân-vật chính trong chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH6

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Hiểu Ý-nghĩa: Gợi Trí-nhớ

MỤC-TIÊU | Sau khi nghe một mẩu chuyện, học-sinh kể lại phần mình thích nhất.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một mẩu chuyện. Học-sinh kể lại phần mình thích nhất.

CHUYỆN MẪU

Mèo Mun

Nga cầm sợi dây, một đầu cô cột miếng giấy. Em kéo sợi dây qua lại trước mặt mèo. Con mèo mun nhảy theo chụp.

Nó giương móng, với chụp cho bằng được. Nó sắp vồ được thì Nga vội giựt mạnh giấy lên. Mèo ngồi im, ngẩng đầu nhìn theo vẫy đuôi qua lại Nga lại kéo giấy như trước mõm mèo. Mèo chồm lên, nhưng không chụp được. Nó kêu "ngao ngao" rồi bỏ đi.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh kể lại phần mình thích nhất trong câu chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH7
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính	
MỤC-TIÊU	Kể một câu chuyện Học-sinh diễn tả ý chính của câu chuyện đó bằng cách vẽ hình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện ngắn và hướng-dẫn học-sinh về một bức tranh về câu chuyện đó. Có thể chọn những câu chuyện tương-tự sau đây:

1. "Con vện", trang 142
2. "Cầu tuột", trang 206
3. "Chơi xe lửa", trang 146

Trong sách "Em học vần Việt-Ngữ" Lớp 2.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ một bức hình nói về câu chuyện đó đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết	
MỤC-TIÊU	Cho ba tấm hình trong đó có hai tấm giống nhau Học-sinh nhận ra một tấm khác-biệt.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa cho học-sinh xem những bức hình của từng bộ mẫu. Học-sinh nhận ra tấm nào khác-biệt với hai tấm kia.

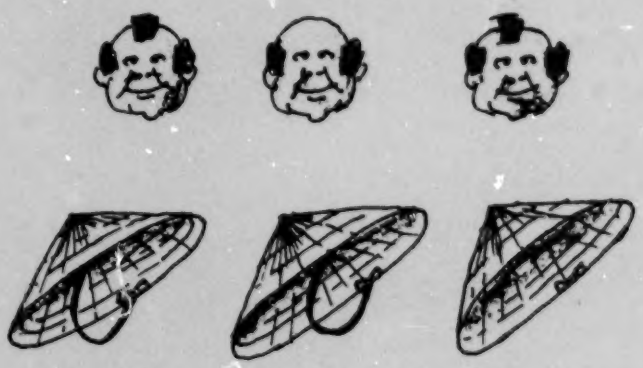

TIÊU-CHUẨN:

Từ mỗi bộ mẫu có ba tấm hình, học-sinh sẽ để riêng tấm hình khác-biệt qua một bên đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH9

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết

MỤC-TIÊU | Cho một bức hình thiếu một chi-tiết Học-sinh nhận ra được chi-tiết thiếu đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa ra một hình vẽ tương-tự sau đây. Học-sinh nói lên được chi-tiết thiếu sót.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chỉ ra được chi-tiết thiếu sót trong hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Đọc và Phê-bình; So-sánh Dị-biệt

MỤC-TIÊU | Cho hai loại trái cây Học-sinh nhận ra được sự khác-biệt về màu sắc, kích-thước và hình-dáng.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa cho học-sinh xem hai loại trái cây và hỏi những câu như sau:

- Chúng khác nhau như thế nào?
- Chúng có cùng một màu sắc không?

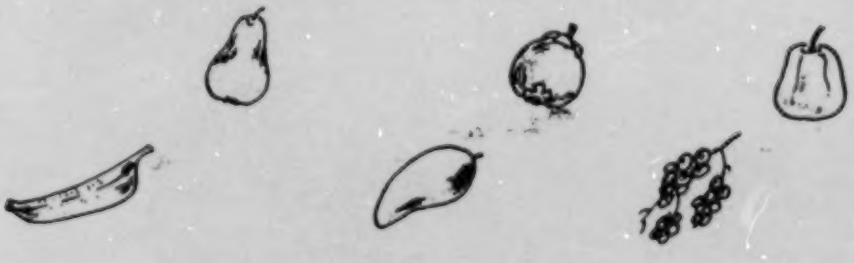

Chú-ý: Thầy/Cô giáo có thể dùng trái cây thực hoặc hình vẽ để dạy các em.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói ra được ít nhất hai sự khác biệt về màu, cỡ hay hình dáng đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH11
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu-biết qua Suy-luận: Phân-loại	
MỤC-TIÊU	Cho một xấp hình Học-sinh xếp loại các bức hình đó bằng cách đặt chúng riêng từng loại tương-ứng.	

Phương-thức Dạy và Học:

Trình-bày hình ảnh của các hoạt-động thể-thao và các dụng-cụ cho học-sinh. Trên bảng đặt những bức tranh dụng-cụ của từng môn thể-thao. Trao cho học-sinh bức hình những hoạt-động của từng môn thể-thao riêng (football, baseball, bóng rổ, túc cầu.....)

Học-sinh xếp loại các bức tranh tương-ứng giữa dụng-cụ và môn thể-thao.

Thí-dụ: Tranh dụng-cụ thể-thao →

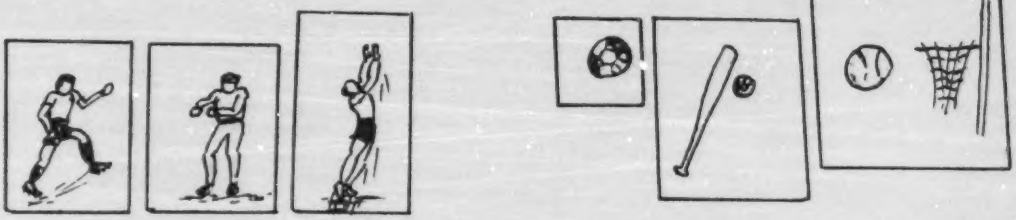

← Tranh hoạt-động thể-thao.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xếp tranh ảnh vào đúng loại riêng của chúng với 100 phần trăm chính xác.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH12
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu-biết Qua Suy-luận: Cảm-xúc.	
MỤC-TIÊU	Cho những trường-hợp điển-hình của một vài trạng-thái xúc-cảm khác nhau Học-sinh cho biết mình cảm thấy thế nào trong mỗi trường-hợp.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể mô-tả một trong những trường-hợp sau đây. Học-sinh diễn-tả xúc-cảm của mình trong mỗi trường-hợp:

- Dự một buổi tiệc sinh-nhật.
- Đi xe đạp.
- Mất món đồ quý.
- Bị mẹ rầy mắng.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh diễn-tả những trạng-thái xúc-cảm trong mỗi trường-hợp đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH13
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu-biết Qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Cá-nhân	
MỤC-TIÊU	Cho một bức tranh Học-sinh nói ra những gì được mô-tả trong tranh và liên-kết nó với những kinh-nghiệm của riêng mình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo cho học-sinh xem một bức tranh có những hoạt-động khác nhau. Học-sinh mô-tả những hoạt-động trong bức tranh. Học-sinh cho biết làm gì nếu mình là người trong tranh và vẽ một bức tranh diễn-tả ý-tưởng đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh mô-tả hoạt-động trong tranh và nói lên phản-ứng của mình khi ở vào hoàn-cảnh đó bằng cách vẽ hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH14
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu-biết Qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Cá-nhân	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh liên-kết các sự-kiện với kinh-nghiệm của riêng mình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện như "Tôi đi học" (Thanh-Tịnh) cho học-sinh nghe. Học-sinh tả lại những kinh-nghiệm của mình trong ngày đầu tiên đến trường và vẽ một bức tranh diễn-tả kinh-nghiệm đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh diễn-tả kinh-nghiệm đi học của mình bằng hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH15
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu-biết Qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Cá-nhân	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh biểu-lộ sự cảm-thông của mình bằng cách cho biết nhân-vật nào mình thích nhất.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo kể một câu chuyện như "Thỏ và Rùa". Học-sinh cho biết nhân-vật nào mình thích nhất hoặc ghét nhất.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh phân-biệt được những nhân-vật mình thích nhất và ghét nhất đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ A
SỐ MỤC ALH16

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu-biết Qua Suy-luận: Trạng-thái Tình-cảm

MỤC-TIÊU Cho hai hình vẽ diễn-tả trạng-thái tình-cảm Học-sinh nói lên trạng-thái tình-cảm của mỗi tấm hình.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa cho học-sinh những hình vẽ như sau. Học-sinh nhận ra tấm hình nào diễn-tả tâm-trạng buồn và tấm hình nào diễn-tả tâm-trạng vui.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói lên những biểu-lộ tình-cảm qua hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC ALH17

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Đọc và Phê-bình: So-sánh Dị-biệt

MỤC-TIÊU | Cho hai hình vẽ, một tấm vẽ cảnh mùa hè và một tấm vẽ cảnh mùa thu, Học-sinh giải-thích sự khác-biệt giữa hai mùa.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa cho học-sinh hình vẽ mùa hè và mùa thu. Học-sinh phải nhận ra mùa trong mỗi hình vẽ và nói ra những khác-biệt giữa hai mùa.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói ra sự khác-biệt giữa hai mùa đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH18
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Sự Thực và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Cho một số hình vẽ trong đó có những nét khác thường Học-sinh phân-biệt được những nét nào không đúng sự thật.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa cho học-sinh một số hình vẽ tương-tự sau đây. Học-sinh nhận ra những nét khác thường của mỗi hình vẽ.

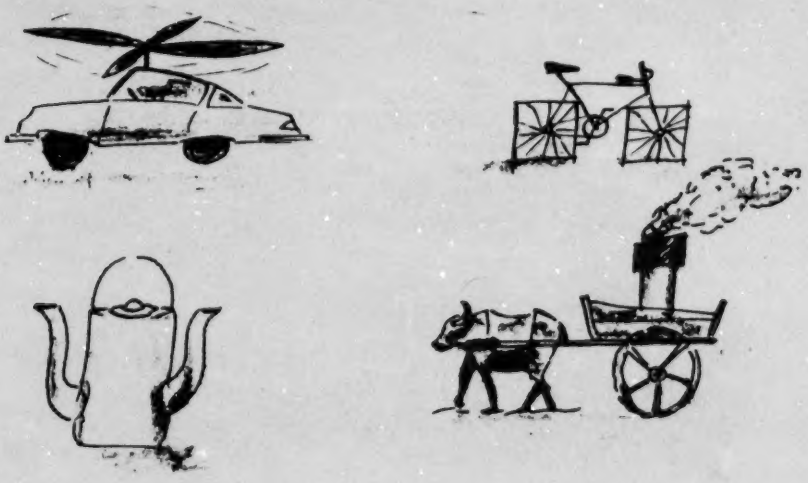

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh có thể nhận ra những nét khác thường trong hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH19
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Sự Thực và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe thầy/cô giáo đọc một chuyện thần-thoại, học-sinh nhận ra hai điểm không thể xảy ra trong thực-tế.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một chuyện tương-tự như "Bạch-Tuyết và Bảy Chú Lùn" hoặc "Thằng Cuội". Học-sinh phải tìm ra hai điểm trong câu chuyện không có thật trong đời sống thường ngày.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được hai điểm không giống sự thật trong đời sống đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH20
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Hậu-quả	
MỤC-TIÊU	Cho học-sinh xem hai hình vẽ trong một bộ ba tấm hình mô-tả sự diễn-tiến của một câu chuyện Học-sinh suy ra được hậu-quả câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/cô giáo cho học-sinh xem hai hình vẽ tương-tự như sau.

2. Thầy/Cô giáo nói với học-sinh về những gì xảy ra trong mỗi hình vẽ.

3. Học-sinh suy ra điều gì có thể xảy ra tiếp-theo đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh suy ra được hậu-quả câu chuyện sau khi xem hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH21
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Hậu-quả	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe phần đầu của một câu chuyện, học-sinh tiên-đoán hậu-quả hữu-lý của câu chuyện đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc phần đầu của một câu chuyện tương-tự như sau. Học-sinh suy ra phần cuối của câu chuyện đó bằng cách trả lời những câu hỏi như sau:

Em nghĩ gia-đình này sẽ làm gì?

Em nghĩ các con trong gia-đình cảm thấy như thế nào?

CHUYỆN MẪU

Hôm nay nắng lên đẹp quá. Linh và Lan ngồi bật dậy, ra khỏi giường và mặc bộ quần áo đẹp nhất. Má đang bận rộn trong bếp. Má sửa soạn cho bữa ăn trưa thật ngon và xếp vào giỏ bánh mì, bánh ngọt, nước cam. Ba gấp một cái mền bỏ vào thùng xe rồi cả nhà leo lên xe.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh tiên-đoán phần cuối của câu chuyện đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC ALH22
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Nguyên-nhân và Hau-qua	
MỤC-TIÊU	Nói ra một câu có liên-hệ nguyên-nhân và hậu-quả Học-sinh nhận ra được đâu là nguyên-nhân và đâu là hậu-quả.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/ Cô giáo đọc những câu sau đây cho học-sinh. Học-sinh tìm ra phần nguyên-nhân và phần hậu-quả của mỗi câu.

1. Bình học giỏi; Bình được ba má thưởng một chiếc xe đạp.
2. Thu vừa ăn ba chén cơm; Thu no bụng.
3. Tuấn và Hùng đánh nhau; hai đứa bị phạt.
4. Hoa mới ốm dậy; mặt mũi Hoa xanh xao.
5. Lan chưa làm bài xong; Lan không được đi chơi.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói ra được câu nào là nguyên-nhân, câu nào là hậu-quả đúng 100 phần trăm.

quan-sát và thực-hành

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Định Vị-trí: Học-cụ

MỤC-TIÊU Thầy/Cô giáo nói lên vị-trí của một số học-cụ đang có trong lớp Học-sinh đến lấy ra học-cụ ấy.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo nói cho học-sinh vị-trị một học-cụ chẳng hạn "quyển sách tập-đọc nằm trong tủ sách cuối lớp, ngăn thứ ba...". Học-sinh nghe xong sẽ đến lấy được quyển sách đó.

Thầy/Cô giáo nói vị-trí những học-cụ khác và cho học-sinh thay phiên nhau đi lấy.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh tìm ra nơi để học-cụ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS2

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Định Vị-trí: Bảng Hình

MỤC-TIÊU Cho một bảng trình-bày một số hình. Học-sinh nói vị-trí của mỗi hình.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đưa ra trước học-sinh một bảng trình-bày có những hình như" xe hơi, xe đạp, xe buýt (bus), cây và con ngựa. Thầy/Cô giáo chỉ vào mỗi hình để học-sinh nói vị-trí từng hình:

1. Học-sinh nói tên và vị-trí hình nào mình thích nhất.

2. Dùng máy phóng chiếu bảng trình-bày đó lên. Học-sinh cho biết vật nào có thể di-chuyển trên đường phố. Đồng thời thầy/cô giáo xác-định vị-trí của những hình còn lại.

3. Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh những tờ bài tập có hình như trên tranh phóng, học-sinh khoanh tròn và tô màu những vật có thể di-chuyển trên đường phố.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những vật theo tiêu-chuẩn cho sẵn đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS3

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết: Vị-trí

MỤC-TIÊU Cho ba vật Học-sinh nhận-biết vật ở vị-trí đầu tiên.

Phương-thức Dạy và Học:

Dùng máy phóng chiếu những hình tương-tự như sau:

1. Cho hoc-sinh quan-sát hình chiếu rồi hỏi:"Trái táo khác biệt là trái thứ mấy?" Cho học-sinh chỉ vào và nói:"Trái táo đầu tiên là trái khác biệt". Cho những hoc-sinh khác lập lại câu đó, nhấn mạnh ở chữ "đầu tiên". Chiếu những hình có ba vật khác và cũng cho học-sinh noi nhu tren.

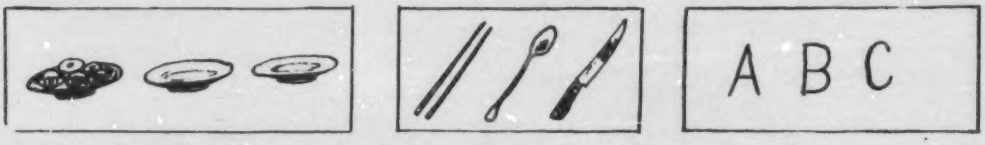

2. Có thể thay-đổi những hình có ba vật khác, tương-tự như trên.

Thầy/Cô giáo hỏi:"Đĩa có bánh là đĩa thứ mấy?" Học-sinh trả lời:"Đĩa có bánh là đĩa đầu tiên". Tương-tự như vậy, học-sinh trả lời:"đôi đủa là vật đầu tiên", "A là chữ đầu tiên".

3. Phát cho học-sinh bài mẫu có hình như trên hình chiếu. Học-sinh đánh dấu vào hình đầu tiên.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận biết được hình ở vị-trí đầu tiên trong các tấm hình có ba vật đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AQS4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết: Vị-trí	
MỤC-TIÊU	Cho ba vật Học-sinh nhận-biết vật ở vị-trí cuối cùng.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn những hình chiếu tương-tự như sau:

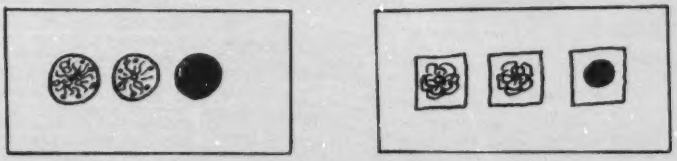

Cho học-sinh quan-sát hình chiếu rồi hỏi:"Cái nào khác biệt?" hoặc "cái khác biệt nằm đâu?" Cho học-sinh trả lời bằng câu "cái cuối cùng". Lập lại với những hình khác và nhấn mạnh ở chữ "cái cuối cùng".

Hướng-dẫn học-sinh tô màu hay đánh dấu vật ở vị-trí cuối cùng.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xác-định được hình ở vị-trí cuối cùng đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết: Vị-trí

MỤC-TIÊU Cho xem ba vật Học-sinh nhận-biết được vật ở giữa.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo soạn những hình chiếu tương-tự như sau rồi cho học-sinh quan-sát hình chiếu.

2. Gọi học-sinh lên chỉ tấm hình ở giữa.

3. Phát bài mẫu có sẵn hình cho học-sinh và hướng-dẫn học-sinh tô màu hình ở giữa.

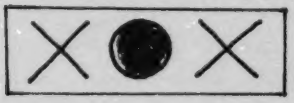

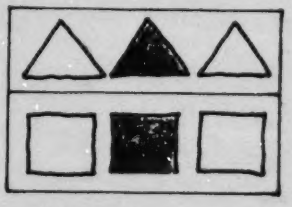

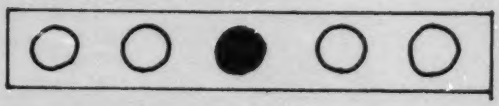

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết được vị-trí của hình ở giữa đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG — Quan-sát và Thực-hành — TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS6

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT — Nhận-biết: Mẫu-tự

MỤC-TIÊU — Cho xem những mẫu-tự Học-sinh nhận biết được từng mẫu-tự.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn những vật-dụng như sau:

- Một bảng mẫu-tự
- Một bộ nguyên-âm
- Một bộ phụ-âm

A	Ă	Â	B	C	D	Đ	E	Ê
a	ă	â	b	c	d	đ	e	ê
G	H	I	K	L	M	N	O	Ô
g	h	i	k	l	m	n	o	ô
Ơ	P	Q	R	S	T	U	Ư	V
ơ	p	q	r	s	t	u	ư	v
X	Y							
x	y							

1. Đặt bảng mẫu-tự viết hoa và viết thường lên bảng, thầy/cô giáo vừa chỉ vừa đọc từng mẫu-tự. Học-sinh đọc lại theo thầy/cô giáo.

2. Dùng bộ bìa có sẵn mẫu-tự (flash cards) ghép các phụ-âm vào với nguyên-âm như BA, CA, NA, v.v.. và phát-âm chữ ấy. Mỗi em hay từng nhóm sẽ lập lại. Thầy/Cô giáo nên dùng những câu vui để dạy mẫu-tự như:

U - đánh DU
U - cái LU
O - đi Ô-tô
E - con VE
Ê - con DÊ

3. Phát cho mỗi em một số bìa (cards) có sẵn mẫu-tự, thầy/cô giáo đọc từng mẫu-tự, học-sinh sẽ giơ tấm bìa có mẫu-tự đó lên cho cả lớp xem và đọc mẫu-tự đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc được từng mẫu-tự đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS7

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết: Mẫu-tự

MỤC-TIÊU Cho xem những chữ có dấu Học-sinh đọc được từng chữ một.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Gắn dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng lên bảng nỉ và đọc từng dấu một. Học-sinh lập lại theo thầy/cô giáo.

´	Dấu sắc
`	Dấu huyền
̉	Dấu hỏi
~	Dấu ngã
.	Dấu nặng

Á	À	Ả	Ã	Ạ
Ế	Ề	Ể	Ễ	Ệ
Í	Ì	Ỉ	Ĩ	Ị
Ó	Ò	Ỏ	Õ	Ọ
Ố	Ồ	Ổ	Ỗ	Ộ
Ớ	Ờ	Ở	Ỡ	Ợ
Ú	Ù	Ủ	Ũ	Ụ
Ứ	Ừ	Ử	Ữ	Ự

2. Thầy/Cô giáo ghép dấu vào nguyên-âm, phát-âm từng chữ rõ-ràng và cho học-sinh lập lại.

3. Phát cho học-sinh một số bìa (cards) có sẵn nguyên-âm và dấu. Thầy/Cô giáo đọc từng chữ một, học-sinh giơ tấm bìa có chữ và dấu đó lên cho cả lớp xem và đọc chữ ấy.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc được từng chữ có dấu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sat va Thuc-hanh TRINH-DO A

SO MUC AQS8

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết: Mẫu-tự Thường

MỤC-TIÊU Cho những mẫu-tự hoa và mẫu-tự thường Học-sinh xếp mẫu-tự tương-ứng vào từng cặp với nhau.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu giống như sau đây. Học-sinh gạch nối mẫu-tự hoa và mẫu-tự thường tương-ứng.

- Hình vẽ (1)

2. Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh hai mẫu bài làm: một mẫu-tự hoa, một mẫu-tự thường. Sau đó, hướng-dẫn học-sinh cắt mẫu-tự thường dán bên cạnh mẫu-tự hoa tương-ứng.

- Hình vẽ (2)

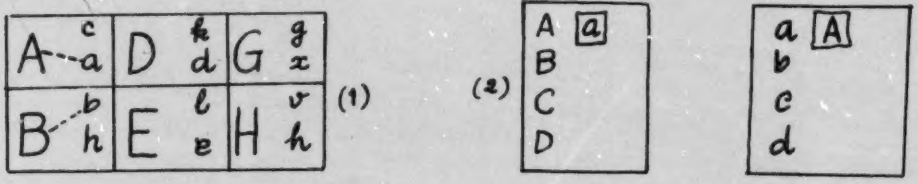

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xếp được mẫu-tự viết hoa cạnh với mẫu-tự thường tương-ứng đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AQS9
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết: Mẫu-tự	
MỤC-TIÊU	Cho bất cứ một mẫu-tự nào Học-sinh đọc một loạt những mẫu-tự kế tiếp theo thứ-tự.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc lên bất cứ một mẫu-tự nào. Học-sinh đọc được những mẫu-tự theo sau đó.

Ví-dụ:

Thầy/Cô giáo đọc:	Học-sinh trả lời:
T	U, U, V, X, Y.
X	Y.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi cho một mẫu-tự, học-sinh đọc được những mẫu-tự còn lại theo thứ-tự đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết:
Các Phần của Quyển Sách

MỤC-TIÊU: Cho một quyển sách Học-sinh nhận ra bìa trước, bìa sau, đầu trang và cuối trang (chiếu thuận).

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo cho học-sinh xem một quyển-sách và giải-thích những từ-ngữ: bìa trước, bìa sau, đầu trang, cuối trang.

2. Học-sinh cầm một quyển-sách trên tay và chỉ ra bìa trước bìa sau, đầu trang, cuối trang.

3. Thầy/Cô giáo cho học-sinh một quyển tập nháp. Học-sinh tô màu như sau:

- Bìa trước : màu vàng
- Bìa sau : màu xanh da trời
- Đầu trang : màu đỏ
- Cuối trang: màu xanh lá cây

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được bìa trước, bìa sau, đầu trang, cuối trang của một quyển sách đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Quan-sát và Thực-hành | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS11

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Nhận-biết:
Các Phần của Quyển Sách

MỤC-TIÊU | Cho một quyển sách có nhiều trang Học-sinh lật từng trang sách theo bài đọc.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Sửa-soạn: Thầy/Cô giáo ghi âm một câu chuyện vào băng.
   Đặc-điểm: Mỗi lần qua trang , băng phát ra dấu hiệu đặc-biệt như tiếng "te..".

2. Thực-hành: Thầy/Cô giáo cho học-sinh theo dõi câu chuyện bằng cách lật những trang sách theo băng ghi âm. Tiếng đồng "te.." trong băng cho biết khi nào phải lật qua trang mới.

3. Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện. Học-sinh lật qua một trang mới khi nghe giáo-sư gõ thước kẻ xuống bàn.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh lật được từng trang sách một đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AQS12

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết:
Các Phần của Quyển sách

MỤC-TIÊU Cho một số câu mẫu Học-sinh nhận ra những chữ thích-hợp với hình vẽ.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo cho học-sinh xem một quyển sách có nhiều hình và chữ. Học-sinh chỉ ra những chữ trong trang sách.

2. Thầy/Cô giáo cho học-sinh xem một bức hình và trò chuyện với học-sinh về bức hình đó. Học-sinh cắt rời những chữ ở cuối trang và dán vào những chỗ trống thích-hợp theo câu mẫu.

Thí-dụ câu mẫu:

Đây là một trái táo.	Đây là một trái _____
Trái táo này to.	Trái táo này _____
Trái táo màu đỏ	Trái táo màu _____
Em thích ăn táo.	Em thích ăn _____
Em ăn táo mỗi ngày.	Em ăn táo mỗi _____

táo	to	đó	ngày	táo

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận được mặt chữ và ráp vào câu mẫu đúng 100 phần trăm.

văn-chương

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi Ca: Nhịp điệu

MỤC-TIÊU | Hát một bài ca ngắn, có những câu lập lại. Học-sinh hát theo những câu lập lại đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể chọn những bài tương-tự như "Con bướm vàng" hay "Anh Tí Sún".

Con bướm vàng

Kìa con bướm vàng
Kìa con bướm vàng
Xòe đôi cánh,
Xòe đôi cánh
Trông nó bay tung-tăng kìa.
Trông nơ bay tung-tăng kía.
Em cùng xem.
Em cùng xem.

Anh Tí Sún

Anh Tí Sún
Anh Ti Sún
Nhe cái răng đen sì chối củn
Nhe cái răng đen sì chối củn
Lười không chịu đánh răng sớm tối
Lười không chịu đánh răng sớm tối
Chỉ soẹt soẹt soẹt soẹt mấy cái là xong.
Chỉ soẹt soẹt soẹt soẹt mấy cái là xong.

Thầy/Cô giáo hát đôi ba lần cho học-sinh nghe, sau đó kêu một vài em đã biết bài đó trước lên hát cho cả lớp nghe. Rồi thầy/cô giáo hát lại từ đầu và cho học-sinh cùng hát theo những câu lập lại.

Sau cùng thầy/cô giáo chỉ hát những câu chính, để những câu lập lại cho học-sinh hát.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh tự hát cầu lập lại được đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC2
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi Ca: Nhịp điệu	
MỤC-TIÊU	Hát một bài ca ngắn. Học-sinh gõ nhịp theo.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chọn những bài hát nhi-đồng, như bài:

CÁI NHÀ

Cái nhà là nhà của ta
Công khó ông cha lập ra
Cháu con phải gìn-giữ lấy
Muôn năm cho nước non nhà.

hoặc:

CHÚ VOI CON

Trông kìa con voi
Hồ đứng rung rinh
Vươn mình trong đám nhện đang vô tơ
Anh chàng voi ta thích chí mè tơi
Liền mời anh khác đang xa vào chơi.

Thầy/Cô giáo vừa hát vừa gõ nhịp bằng cách vỗ tay hay đập nhẹ xuống bàn. Học-sinh gõ nhịp theo thầy/cô giáo.

Thầy/Cô giáo tập cho học-sinh hát từng câu một cho đến hết bài. Sau đó, hướng-dẫn học-sinh vừa hát vừa gõ nhịp. Có thể kêu từng em hay từng nhóm một lên vừa hát vừa gõ nhịp.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh gõ nhịp theo bài hát đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Văn-chướng | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC3

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi Ca: Vần

MỤC-TIÊU | Đọc một bài thơ. Học-sinh nhắc lại những chữ vần bị bỏ sót.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể chọn những bài thơ có vần trong bộ "Em học vần" hoặc những bài phổ-thông như sau:

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng chung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Để anh mua gạch bát-tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

hoặc:

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Thầy/Cô giáo đọc vài lần cho học-sinh nghe, nhấn giọng ở những chữ vần. Sau đó, đọc chậm rãi từng câu, tới chữ vần thì ngừng lại để học-sinh đọc.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc được những chữ vần bỏ sót trong một bài thơ. Thầy/Cô giáo đặt tiêu-chuẩn tùy theo khả-năng mỗi em.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC4

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi Ca: Thơ Tự-do

MỤC-TIÊU | Đọc hai bài thơ: một bài vần và một bài không vần. Học-sinh nhận-biết được bài nào vần.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể chọn những bài thơ vần và không vần trong bộ "Em học Việt-Ngữ" hoặc những bài thơ phổ-cập như:

THƠ VẦN	THƠ KHÔNG VẦN
Cái nhà	Con bướm vàng
Cái nhà là nhà của ta	Kìa con bướm vàng
Công khó ông cha lập ra	Xòe đôi cánh
Cháu con phải gìn-giữ lấy	Trông nó bay tung tăng kìa
Muôn năm cho nước non nhà	Em cùng xem

Trước khi đọc bài thơ vần, thầy/cô giáo hỏi vài câu liên-quan đến nội-dung bài thơ để gợi sự chú-ý của học-sinh vào bài thơ đơ. Chẳng hạn:"Tan học các em về đâu?", "Cái nhà giúp ta những gì?", "Ta phải làm sao đối với căn nhà của ta?"

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ vần lên đôi ba lần cho học-sinh nghe (nhấn giọng ở những chữ vần) rồi đọc từng câu cho học sinh lập lại, sau đó thầy/cô giáo đọc hai câu đầu cho học-sinh nhận biết hai chữ vần (ta_ra), tiếp-tục câu kế cho đến hết bài.

Thầy/Cô giáo áp-dụng cùng một phương-pháp giảng dạy như trên cho bài thơ không vần. Dẫn-giải thêm về thơ tự-do.

Phát cho học-sinh bài mẫu có hình cái nhà và con bướm. Đọc lại hai bài thơ một vài lần. Học-sinh sẽ khoanh tròn hình nào hợp với bài thơ vần.

TIÊU CHUẨN:

Sau khi nghe đọc hai bài thơ, một bài có vần và một bài không có vần, học-sinh nhận-biết được bài thơ có vần.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi Ca: Chữ Gợi Hình

MỤC-TIÊU | Thầy/Cô giáo đọc một bài thơ giản-dị. Học-sinh chọn ra những chữ chính tạo nên hình ảnh của bài thơ.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể chọn những bài thơ gợi hình tương-tự như sau:

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Thầy/Cô giáo có thể nói "tôi sẽ đọc một bài thơ về hoa sen. Các em nhắm mắt lại và lắng nghe cho thật kỹ. Khi tôi đọc xong các em nói tôi nghe về bức tranh hoa sen mà các em có trong trí." Sau đó, thầy/cô giáo đọc bài thơ lên rõ-ràng, chậm và nhấn mạnh những chữ gợi hình ảnh.

Thầy/Cô giáo hỏi học-sinh những chữ nào tạo màu sắc cho bức tranh (nhị vàng, bông trắng, lá xanh, bùn...).

Thầy/Cô giáo khéo gợi trí tưởng-tượng của học-sinh và hướng-dẫn các em vẽ ra bức tranh về hoa sen trong trí.

Khả-năng tưởng-tượng phải được phát-triển tư tử.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn được những chữ gợi hình trong bài thơ.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC6

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi Ca: Tiếng Tượng Thanh

MỤC-TIÊU Đọc một bài thơ. Học-sinh nói lại những tiếng tượng thanh trong bài.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chọn những bài thơ có những chữ nhại theo âm-thanh thật như bài:

Gia súc đòi ăn?

Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng

hoặc:

Con chó cưa em

Nhà em có nuôi một con chó
Trông nó ngoan như con bò
Sáng nơ kêu gấu gấu gấu
Trưa nó kêu gấu gấu gấu
Tối nó kêu gấu gấu gấu.

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ thật rõ-ràng và nhấn giọng ở những chữ tượng thanh (cục tác, ủn ỉn, gấu gấu).

Thầy/Cô giáo đọc lại bài thơ và tất-cả học-sinh cùng đọc chung ở những chữ tượng thanh. Sau đó, có thể kêu vài em tình-nguyện lên đọc lại bài thơ đến những chữ tượng thanh thì nhại đúng như âm-thanh thực.

Thầy/Cô giáo tiếp-tục với những em khác.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc những tiếng tượng thanh trong bài thơ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC7

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi Ca: Hình-ảnh

MỤC-TIÊU | Cho xem một hình vẽ về một bài thơ. Học-sinh nhận ra và đọc thuộc lòng bài thơ ấy.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo sưu-tầm hoặc làm lấy những hình vẽ về tất-cả những bài thơ học trong năm.

Mỗi ngày dùng một hình vẽ, cho học-sinh nhận ra bài thơ tương-ứng và đọc thuộc lòng bài thơ ấy.

Dành thì giờ đặc-biệt làm "Giờ Thi-ca". Cho các em xem hình vẽ và gọi một em tình-nguyện đọc thuộc lòng bài thơ tương-ứng với tấm hình.

Thí-dụ: Con mèo trèo cây cau
Con cóng (Em học vần, lớp năm, trang 64).

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra và đọc thuộc lòng ít nhất hai bài thơ khi thầy/cô giáo cho xem hình vẽ.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AVC8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi Ca: Hình-ảnh	
MỤC-TIÊU	Cho xem nhiều hình vẽ về những bài thơ phổ-thông. Học-sinh chọn một tấm hình mình thích nhất và đọc thuộc lòng bài thơ ấy.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dùng tranh ảnh diễn-tả những bài thơ đã học để trang-hoàng một góc phòng làm "Khu Thi-ca". Thí-dụ: Trời Mưa, Con Mèo Trèo Cây Cau, Con Gà Cục-tác Lá Chanh, Bốn Con Chuột Đưa xác Con Mèo.v.v...

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn vài trò chơi liên-hệ đến bài thơ cho học-sinh nhớ.

Những khi rảnh hoặc trước khi ra về, thầy/cô giáo cho các em đến "Khu Thi-ca" chọn tấm hình mình thích nhất và đọc thuộc lòng bài thơ tương-ứng.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn một tấm hình và đọc thuộc lòng bài thơ tương ứng. Không cần thuộc từng chữ một. Thầy/Cô giáo đặt tiêu chuẩn tùy khả-năng mỗi em.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC9

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi Ca: Hài-hước

MỤC-TIÊU Đọc ba bài thơ, hai bài hài-hước và một bài nghiêm-trang. Học-sinh nhận ra hai bài thơ hài-hước.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề nghị: Bài thơ nghiêm-trang: "Má Phượng vào lớp Tí"; "Giúp Cha Mẹ" (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 190 và 62).

Bài thơ hài-hước:"Ông Lĩnh Ông Lang", "Con Dế", "Gà Cồ hay Gáy" (Em Học Vần, lớp năm, trang 88, 86).

1. Trước khi đọc những bài thơ, thầy/Cô giáo gợi sự chú-ý của học-sinh bằng cách đặt những câu hỏi như:

"Có bao giờ các em đau ốm không?"
"Em cảm thấy thế nào khi em bị đau?"
"Em có đi học khi bị cảm sốt không?"
"Nếu em nghỉ ở nhà, ba má phải làm gì?"

2. Đọc bài thơ nhiều lần và khuyến-khích học-sinh nói về nội-dung bài thơ trang-nghiêm và bài thơ dí-dỏm.

3. Thầy/Cô giáo có thể áp-dụng mục-tiêu này với nhiều bài thơ khác nhau trước khi trắc-nghiệm khả-năng hiểu-biết của học-sinh về hai loại bài thơ nói trên.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi thầy/Cô giáo đọc to ba bài thơ, học-sinh phân-biệt được hai bài hài-hước trong ba bài đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi Ca: Diễn-tả

MỤC-TIÊU Đọc một bài thơ Học-sinh diễn-tả cảm-nghĩ của mình về bài thơ trong một câu ngắn.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị: "Giờ chơi". (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 174)
"Tí khỏe mạnh", (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 137)

1. Thầy/Cô giáo gợi sự chú-ý của học-sinh bằng cách đặt những câu hỏi như sau:

"Các em có thích giờ ra chơi không?"
"Thường thường các em làm gì khi ra chơi?"
"Em thích những trò chơi nào?"

Hướng-dẫn học-sinh thảo-luận.

2. Đọc bài "Giờ chơi". Hỏi học-sinh về phản-ứng của em sau khi nghe bài thơ. Giúp các em diễn-tả những tình-cảm liên-hệ với bài thơ.

3. Thầy/Cô giáo chọn nhiều bài gây những cảm-xúc khác nhau và làm như trên.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh sẽ diễn-tả,trong một câu,tình-cảm của mình về bài thơ. Thầy/cô giáo đặt tiêu-chuẩn tùy khả-năng của mỗi học-sinh.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC11

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi Ca: Tâm-trạng

MỤC-TIÊU Đọc một bài thơ. Học-sinh nhận-biết bài thơ ấy vui hay buồn.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị:

"Má Phượng Vào Lớp Tí", Em học Việt-Ngữ, Lớp Tư, trang 190 (buồn).

"Xôi Chè", Tập Đọc, Lớp Ba, trang 76 (vui).

"Vè Con Vịt", Em Học Vần, Lớp Năm, trang 78 (vui).

Trước khi đọc bài thơ, thầy/cô giáo gợi sự chú-ý của học-sinh bằng cách đặt những câu hỏi như sau:

Bài thơ vui:
"Các em có thích bơi lội không?"
"Cac em có thấy vịt bơi bao giờ chưa?"

Bài thơ buồn:
"Các em có bị đau ốm bao giờ không?"
"Các em cảm thấy thế nào khi bị đau?"

Đọc những bài thơ vui,buồn. Sau đó khuyến-khích học-sinh diễn-tả phản-ứng tâm-trạng của mình.

Có thể dùng nhiều bài thơ khác cho mục-tiêu này. Sau cùng chọn hai bài thơ để trắc-nghiệm các em.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được tính cách buồn hay vui của bài thơ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC12
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi Ca: Khung-cảnh	
MỤC-TIÊU	Đọc một bài thơ, học-sinh nhận-biết bài thơ nói về khung-cảnh trong nhà hay ngoài trời.	

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị:

Khung-cảnh trong nhà: "Bàn ghế Nhà Em", "Thức Ăn", Bình Nước của Tí" (Tập Đọc, lớp tư, trang 36, 372, 84).

Khung-cảnh ngoài trời: "Giờ Chơi", (Tập Đọc, lớp tư, trang 174), "Về Con Vịt", "Ông Trăng", (Em Học Vần, trang 78, 56).

1. Thầy/Cô giáo đọc một bài thơ tả cảnh trong nhà. Hướng-dẫn các em cho ý-kiến là bài thơ ấy tả cảnh trong nhà hay ngoài trời và dẫn chứng.

2. Cho học-sinh vẽ hình vẽ bài thơ ấy sau khi nghe đọc vài lần.

3. Thầy/Cô giáo lập lại như trên sau khi đọc bài thơ tả cảnh ngoài trời.

4. Sau cùng, thầy/cô giáo đọc một số bài thơ tả cảnh trong nhà và ngoài trời, học-sinh nhận-biết khung-cảnh diễn-tả trong mỗi bài.

Chú-ý:

Thầy/Cô giáo có thể đọc nhiều bài thơ có khung-cảnh khác nhau.

Thí-dụ:
Thơ tả bầu trời:"Ông Trăng", "Trên Trời có đám mây xanh".

Thơ tả ao hồ: "Con cò đi ăn đêm", "Trong đầm gì đẹp bằng sen", v.v..

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết ít nhất khung-cảnh nơi hai bài thơ, một trong nhà, một ngoài trời, đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC13
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi Ca: Khung-cảnh	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo đọc một số bài thơ. Học-sinh nhận-biết bài thơ nói về ban đêm hay ban ngày.	

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị:

Bài thơ về ban đêm: "Chiều Chiều Ra Đứng Bỏ Ao", "Con Cò Mà Đi Ăn Đêm" "Ánh Trăng Trăng Ngà" "Ông Trăng Ông Trăng". (Em Học Vần lớp năm, trang 56)

Bài thơ về ban ngày: "Trên Trời Có Đám Mây Xanh", "Gà Gáy" (Em Học Việt Ngữ, trang 157, lớp tư), bốn câu đầu bài "Chén Nước Trà" (Tập Đọc, lớp ba, trang 70).

1. Thầy/Cô giáo thảo-luận với học-sinh về những sinh-hoạt ban ngày.

2. Đọc bài thơ tả khung-cảnh ban ngày. Học-sinh nhận ra thời-gian của bài thơ là ban ngày.

3. Cho học-sinh vẽ hình về các sinh-hoạt ban ngày.

4. Thầy/Cô giáo lập lại như trên với bài thơ nói về ban đêm.

TIÊU-CHUẨN:

Thầy/Cô giáo đọc hai bài thơ về ban ngày và ban đêm, học-sinh nhận ra khung-cảnh của mỗi bài thơ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AVC14
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi Ca: Khung-cảnh	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo đọc những bài thơ. Học sinh nhận-biết bài thơ nói về thành-thị hay thôn-quê.	

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị:

Bài thơ nói về thành-thị: bốn câu giữa của bài "Thị-thành Buổi Sáng" (tưng-bừng quá....nhập thành) (Tập Đọc, lớp nhì trang 56).

Bài thơ nói về thôn-quê: "Trâu Ơi Ta Bảo Trâu Này", "Quê Tôi" (Tập Đọc, lớp ba, trang 170),

Thầy/Cô giáo đọc một số bài thơ và chỉ ra những chữ mô-tả thành-thị hoặc thôn-quê. Cho học-sinh thảo-luận về những sinh-hoạt điển-hình của thành-thị và thôn-quê.

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ nói về thành-thị hay thôn-quê. Học-sinh nói lại những chữ nào trong bài thơ diễn-tả hình ảnh và sinh-hoạt của thành-thị hoặc của thôn-quê.

Học-sinh vẽ hình về khung-cảnh của bài thơ mình thích nhất.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra ít nhất hai bài thơ nói về thành-thị hoặc thôn-quê đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A SỐ MỤC AVC15
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi-văn: Phân-biệt Vần Xuôi với Văn Vần.	
MỤC-TIÊU	Đọc một bài thó và một truyện ngắn. Học-sinh nhận-biết bài nào là bài thơ.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo đọc một truyện ngắn cho cả lớp nghe. Cho các học-sinh nói về phản-ứng của mình. Thí-dụ: Bài "Ai Mua Mía?" (Em Học Vần, lớp năm, trang 122).

2. Đọc một bài thơ, có thể cho học-sinh xem những vật được mô-tả trong bài thơ.

Thí-dụ: Bài "Úp Lá Khoai" (Em Học Vần, lớp năm, trang 60). Trước khi đọc, giải-thích: "Bài này là một bài thơ vì nó có những chữ vần với nhau và có nhịp-điệu. Các em nghe đọc lại một lần nữa". Sau đó cho các em thảo-luận về bài thơ.

3. Thảo-luận sự khác biệt giữa truyện "Ai Mua Mía?" và bài thơ "Úp Lá Khoai".

4. Cho học-sinh vẽ hình về bài thơ hay truyện ngắn mà mình thích.

TIÊU-CHUẨN:

Khi Thầy/cô giáo đọc cả hai thể văn cùng một lúc, học-sinh phân-biệt được văn vần và văn xuôi đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC16

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT: Thi Ca: Thuật-sự

MỤC-TIÊU: Đọc một bài thơ thuật-sự. Học-sinh lập lại phần cuối của mỗi câu thơ.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị: Bài "Thằng Bờm"

1. Thầy/Cô giáo đọc bài thơ cho cả lớp nghe. Để giúp học-sinh nhớ diễn-tiến của câu chuyện, thầy/cô giáo cho học-sinh những chữ cuối của mỗi câu. Thí-dụ: bò, trâu, xâu, bẻ, chim, mồi, xôi.

"Thằng Bờm có cái quạt mo. Phú-ông xin đổi cái gì?
"Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu. Phú-ông xin đổi cái gì?
"Bờm rằng Bờm chẳng lấy mẽ. Phú-ông xin đổi cái gì?"

Tiếp-tục như vậy cho đến hết bài.

2. Lập lại nhiều lần cho đến khi học-sinh thuộc lòng.

3. Thầy/Cô giáo có thể ra dấu hoặc dùng hình ảnh giúp học-sinh đọc hết bài thơ.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh có thể lập lại phần cuối của mỗi câu thơ, thầy/cô giáo định tiêu-chuẩn tuỳ theo khả-năng của mỗi học-sinh.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A SO MUC AVC17
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Dien-tien Cau Chuyen	
MỤC-TIÊU	Cho một hình vẽ con vật tưởng-tượng Học-sinh kể lại câu chuyện theo ký-ức.	

Phương-thức Dạy va Học:

Mẫu chuyện đề-nghị: "Cò và Sói", "Cá Voi và Khỉ", trong quyen Tập Dọc lớp ba.

Thầy/Cô giáo có thể chọn mẫu chuyện "Cò và Sói" nói trên. Dùng hình ảnh để trình-bày diễn-tiến câu chuyện. Sau đó, thầy/cô giáo xếp tất cả những hình dúng theo thứ-tự diễn-tiến. Học-sinh nhìn vào hình vã kể lại dầu duôi câu chuyện.

Vào một ngày khác, thầy/cô giáo trưng-bày hình vẽ mẫu chuyện nói trên và bảo học-sinh kể lại câu chuyện theo tri nhớ.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh dựa vào hình vẽ và ký-ức kể lại câu chuyện dúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC18

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Chuyện Tưởng-tượng: Diễn-tiến Câu Chuyện

MỤC-TIÊU Đọc hay kể một câu chuyện. Học-sinh giả làm nhân-vật và bắt chước bộ-tịch của nhân-vật đó theo đúng diễn-tiến câu chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Con Chó Xù Của Xuân", trong quyển Em Học Vần, lớp năm; "Con Gà Trống", trong quyển Em Học Việt-Ngữ, lớp tư.

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện "Con Gà Trống". Đồng thời nên nhấn mạnh đến điệu bộ của con gà trống. Hướng-dẫn học-sinh về bộ-tịch của con gà trống chẳng hạn như: chạy đến, vỗ cánh, nhảy lên, dậu, mổ, dập cánh, vướn cổ, gáy, v.v..

Thầy/Cô giáo đọc lại câu chuyện lần thứ hai. Cho một học-sinh tình nguyện bắt chước bộ-tịch con gà trống trong khi đọc lại câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe câu chuyện, học-sinh giả làm nhân-vật và bắt chước đúng bộ-tịch của nhân-vật trong câu chuyện.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC19
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Diễn-tiến Câu Chuyện	
MỤC-TIÊU	Đọc hay kể một câu chuyện không có thật trong đời sống. Học-sinh xếp những bức hình theo đúng diễn-tiến câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Chuyện đề-nghị: "Con Chuột và Con Cọp"

"Con Chó và Cái Bóng"

Thầy/Cô giáo soạn một số hình liên-quan đến câu chuyện: "Con Chuột và Con Cọp". Những bức hình gồm có : con cọp, con chuột, cái bay, mặt trời, cây cối, v.v.. Thầy/Cô giáo vừa đọc vừa dùng hình minh-họa diễn-tiến câu chuyện.

Đọc lại câu chuyện lần thứ hai. Sau đó, thầy/cô giáo xếp những bức hình lẫn lộn vào với nhau. Gọi một em tình-nguyện lên xếp những bức hình theo đúng diễn-tiến câu chuyện trong khi thầy/cô giáo đọc câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe câu chuyện học-sinh xếp một chuỗi hình theo diễn-tiến câu chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC20
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Sự Thật và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Đọc hay kể hai câu chuyện. Học-sinh nhận-biết chuyện có thật hoặc chuyện dị-thường.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện dị-thường: "Chuột Đồng và Chuột Tỉnh", trong sách Tập Đọc, lớp nhì, trang 50-51. Thầy/Cô giáo tóm-tắt câu chuyện cho hợp với trình-độ học-sinh.

Câu chuyện thật: "Nhớn Thả Tàu", trong sách Em Học Việt-Ngữ, lớp tư, trang 205; và "Chuyện Thằng Tí Hon", trong sách Tập-Đọc, lớp ba, trang 216.

Đọc một câu chuyện thật. Dùng hình ảnh về những sự vật có thật và hướng-dẫn học-sinh thảo-luận về các sự vật đó.

Đọc một câu chuyện dị-thường: Thí-dụ: Con vật biết nói, mỹ nhân ngư, bà tiên, phù-thủy, v.v... Thầy/Cô giáo soạn bộ hình về những vật giả-tưởng nói trên. Tập cho học-sinh nhận ra những khía cạnh giả-tưởng thấy trong máy truyền hình.

Thầy/Cô giáo đọc hai câu chuyện, một thật và một dị-thường học-sinh nhận biết chuyện nào là dị-thường.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe hai câu chuyện, một thật và một dị-thường, học-sinh nhận-biết được chuyện nào là dị-thường.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC21
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Tả Đặc-tính	
MỤC-TIÊU	Đọc hay kể một câu chuyện tả đặc-tính. Học-sinh nói lên đặc-tính của nhân-vật chính.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Con Quạ và Cây Khế", Cổ-tích Nhi-đồng, quyển II, trang 4. Thầy/Cô giáo tóm-tắt câu chuyện cho hợp với trình-độ học-sinh.

Đọc hay kể câu chuyện như trên. Giảng-nghĩa khái-niệm về tính can-đảm của nhân-vật trong chuyện. Cho nhiều ví-dụ cụ-thể về hành-động can-đảm và hèn-nhát mà các em thường gặp hằng ngày (Một em bé bênh vực một em nhỏ bị một em lớn ăn hiếp. Chú Năm cứu một em đang bị dòng nước cuốn trôi). Thầy/Cô giáo nên để cho học-sinh lựa-chọn vai trò một trong hai đặc-tính.

Đọc lại câu chuyện một lần nữa. Hướng-dẫn học-sinh nhận-biết về những diễn-biến trong câu chuyện mà cậu bé đã hành động một cách can-đảm. Khuyến-khích học-sinh phát-biểu ý-kiến:"Cậu bé có thể làm gì nếu cậu hèn nhát?"

Học-sinh phải xác-định đặc-tính nổi bật của nhân-vật chính sau khi nghe thầy/cô giáo đọc một câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe câu chuyện, học-sinh nhận-biết được ít nhất một đặc-tính nổi bật của một nhân-vật.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ A
		SỐ MỤC AVC22
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Thật: Phân-biệt	
MỤC-TIÊU	Đọc hay kể một câu chuyện tưởng-tượng và một câu chuyện thật. Học-sinh nói lên được câu chuyện nào là tưởng-tượng.	

Phương-thức Dạy và Học:

Chọn một câu chuyện tưởng-tượng và một câu chuyện thật về cùng một đề-tài để so-sánh (chuyện về thú vật).

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện tưởng-tượng. Đặt những câu hỏi như sau để giúp học-sinh hiểu rõ cốt chuyện:

"Việc gì đã xảy ra lúc ban đầu? Và tiếp-theo đó?"

"Việc gì đã xảy ra lúc kết cuộc?"

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện có thật về các loại thú (hoặc xe, thuyền, xe lửa). Hướng-dẫn học-sinh nhận-định sự khác-biệt giữa câu chuyện có thật và chuyện tưởng-tượng về loài vật (nhân-vật, cốt chuyện, và động-tác). Thầy/Cô giáo nên trắc-nghiệm học-sinh nhiều lần với nhiều câu chuyện khác nhau.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc hai câu chuyện, một thật và một tưởng-tượng, học-sinh nhận ra được chuyện nào là tưởng-tượng.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ A

SỐ MỤC AVC23

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Kịch: Khái-niệm

MỤC-TIÊU | Chuyển câu chuyện thành một bản kịch. Học-sinh nhận ra đó là một vở kịch.

Phương-thức Dạy và Học:

Đọc cho học-sinh nghe câu chuyện như :"Cá Voi và Khỉ", Tập Đọc, lớp ba, trang 204. Hỏi học-sinh về phản-ứng của các em đối với câu chuyện đó.

Chuẩn-bị cho học-sinh chuyển câu chuyện thành vở kịch bằng cách đặt các câu hỏi:

"Câu chuyện xảy ra khi nào?" (Khung-cảnh)

"Có những nhân-vật nào trong câu chuyện?" (nhân-vật)

"Câu chuyện xảy ra như thế nào?" (tình-tiết).

Sau khi trả lời những câu hỏi trên, học-sinh đóng các vai trong câu chuyện. Giảng cho học-sinh biết đó là một vở kịch. Thầy/Cô giáo nên lập lại hoạt-động trên nhiều lần với nhiều câu chuyện khác nhau để các em hiểu thêm về khái-niệm kịch.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh phân-biệt được truyện và kịch đúng 100 phần trăm.

trình-độ B

học tiếng

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT1
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Đầu	
MỤC-TIÊU	Đọc một chữ bắt đầu bằng một phụ-âm Học-sinh đáp lại một chữ khác có cùng phụ-âm đầu.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo viết lên bảng một loạt chữ có phụ-âm đầu như đu, đó, la, lu, bà, cô, chị, má, v.v.. Bảo các em đọc và chỉ ra những chữ nào có phụ âm giống và khác nhau.

Thầy/Cô giáo tiếp tục cho nhiều ví-dụ có phụ-âm ở đầu giống hoặc khác nhau để giúp học-sinh hiểu rõ về bài học.

Sau đó, thầy/cô giáo đọc một chữ và gọi từng em đáp lại một chữ khác có cùng phụ-âm ở đầu như chữ đã cho.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đáp lại một chữ khác có phụ-âm ở đầu như chữ đã cho đúng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT2
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-quan; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Đầu	
MỤC-TIÊU	Đọc một chữ bắt đầu bằng một phụ-âm. Học-sinh nói lên được tên của phụ-âm đầu.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo gắn lên bảng nĩ những bức hình như trái bạnh, con mèo, con chó và hỏi học-sinh:"Hình đó là hình gì?" Học-sinh trả lời:" đó là trái banh" Thầy/Cô giáo nhấn mạnh chữ "banh" và hỏi:"chữ đầu là chữ gì?" Học-sinh trả lời:"chữ b".

2. Thầy/Cô giáo đọc nhiều chữ khác nhau, học-sinh cho biết phụ-âm đầu của mỗi chữ.

Thí-dụ:	Thầy/Cô giáo	Học-sinh
	nước	n
	cau	c
	ba	b

3. Thầy/Cô giáo có thể chia lớp học làm ba nhóm. Chọn một em trưởng nhóm đọc một chữ bắt đầu bằng một phụ-âm. Các em khác cho biết phụ-âm ở đầu của chữ đó là gì. Nhóm nào nói trước được một điểm.

TIÊU-CHUẨN:

Khi nghe đọc một chữ học-sinh nói được phụ-âm đầu đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT3

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Đầu

MỤC-TIÊU | Cho một phụ-âm và một danh-sách những chữ. Học-sinh nhận ra được chữ nào có phụ-âm ở đầu giống như phụ-âm đã cho.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh khoanh tròn chữ nào bắt đầu bằng một phụ-âm giống như phụ-âm mẫu. Thầy/Cô giáo có thể soạn nhiều bài mẫu với phụ-âm khác nhau.

X	L	H	V
đi ve xe	la mét buồn	kéo hu hu cười	ngày voi đò
M	S	N	B
mèo chuột chạy	tim phổ sông	chơi năm khóc	bướm hằng chị

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được một chữ trong mỗi nhóm ba chữ có phụ-âm đầu giống phụ-âm đã cho đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dụng Thinh - thị-giác; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Đầu	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ và một danh-sách các phụ-âm. Học-sinh nhận ra phụ-âm ở đầu chữ giống phụ-âm cho trong danh-sách.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh những tấm bìa có sẵn phụ-âm. Mỗi tấm gồm có những phụ-âm khác nhau và một số miếng bìa nhỏ vừa đủ để che một chữ.

2. Bảo học-sinh dùng miếng bìa nhỏ che một phụ-âm mỗi khi nghe thầy/cô giáo đọc một chữ bắt đầu bằng phụ-âm ấy.

3. Thầy/Cô giáo tiếp-tục đọc những chữ khác. Học-sinh nào che hết những phụ-âm trong một hàng được xem là thắng cuộc.

Thí-dụ:

Phở	B	Ph	Qu	N
Quả	R	D	D	C
Ba	T	G	L	M
Nem	S	D	H	K

B	D	T	C
N	H	G	K
L	M	X	V
Qu	S	Ph	D

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được những phụ-âm nào trên tấm bìa giống với phụ-âm đầu những chữ cho đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính, thị-Quan; Những Chữ Có Phụ-âm Kép Ở Đầu Giống Nhau

MỤC-TIÊU | Cho một chữ và một danh-sách các phụ-âm kép. Học-sinh nhận ra phụ-âm kép đứng ở đầu chữ đứng với phụ-âm kép cho trong danh-sách.

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh những tấm bìa có sẵn phụ-âm kép như: ch, nh, th, kh, gh, ph, ng, ngh, tr. Mỗi tấm gồm có những phụ-âm kép khác nhau và một số bìa nhỏ.

2. Bảo học-sinh dùng miếng bìa nhỏ che một phụ-âm kép mỗi khi nghe thầy/cô giáo đọc một chữ bắt đầu bằng phụ-âm ấy.

3. Thầy/Cô giáo tiếp-tục đọc những chữ khác. Học-sinh nào che hết những phụ-âm kép trong một hàng được xem là thắng cuộc.

Thí-dụ:

Chị	qu	ch	tr	ng		kh	ch	nh	th
nhà	gh	nh	ngh	gi		qu	ngh	th	ph
thỏ	ph	th	kh	ng		gi	gh	ng	tr
khỉ									
	Thua					Thắng			

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết những phụ-âm kép trên tấm bìa giống với phụ-âm kép ở đầu chữ đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT6
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-giác; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Đầu	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ bắt đầu bằng một phụ-âm và những hàng chữ trong đó một số chữ có phụ-âm giống như chữ mẫu. Học-sinh cho biết chữ nào có phụ-âm đầu giống như chữ đã cho.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Đọc lớn một chữ cho cả lớp nghe. Học-sinh khoanh tròn những chữ nào có phụ-âm đầu giống như chữ thầy/cô giáo vừa đọc.

Thầy/Cô giáo đọc: ba, mít, gấu, rùa, dế, hoa.

bò	ly	cá	rít	lửa	hũ
ngủ	mẹ	gà	lá	dù	cỏ
xoài	voi	chó	kệ	tay	cung

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những chữ trong hàng có phụ-âm đầu giống như chữ thầy/cô giáo vừa đọc đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ P SỐ MỤC BHT7
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Kép Ở Đầu Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ bắt đầu bằng một phụ-âm kép và một hàng chữ trong đó có một số chữ có phụ-âm kép ở đầu giống như chữ mẫu. Học-sinh cho biết chữ nào có phụ-âm kép giống như chữ đã cho.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Đọc lớn một chữ cho cả lớp nghe. Học-sinh khoanh tròn những chữ nào có phụ-âm kép giống như chữ thầy/cô giáo vừa đọc.

Thầy/Cô giáo đọc: chị, thư, khỉ, nghé, ghe, tre.

gà	khỉ	nghé
thư	ma	kéo
bé	lúa	hai

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những chữ trong hàng chữ có phụ-âm kép ở đầu chữ giống như chữ thầy/cô giáo đọc đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Ở Đầu	
MỤC-TIÊU	Cho một tấm hình hay một vật với tên của bức hình thiếu phụ-âm ở đầu. Học-sinh điền phụ-âm vào chỗ chưa trống trên bức hình đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chọn những bức hình có chữ học-sinh đã biết. Soạn bài mẫu như sau và cho học-sinh điền phụ-âm đầu vào chỗ trống.

_á _ón _ừa _e

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh điền phụ-âm đầu vào chỗ trống đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT9

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dụng Thị-giác; Những Chữ Bắt Đầu Bằng Phụ-âm Kép.

MỤC-TIÊU | Cho một tấm hình hay một vật kèm với tên của bức hình thiếu phụ-âm kép ở đầu. Học-sinh điền phụ-âm kép vào chỗ chửa trống trên bức hình đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chọn những bức hình có chữ học-sinh đã biết. Soạn bài mẫu như sau và cho học-sinh điền phụ-âm kép vào chỗ trống.

Chó

ghế

trái cam

giò gà

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh điền phụ-âm kép ở đầu chữ vào chỗ trống đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT10
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Cùng Phụ-âm Ở Đầu.	
MỤC-TIÊU	Cho một phụ-âm mẫu và một chuỗi hình vẽ đồ vật trong đó vài vật có phụ-âm đầu giống như phụ-âm mẫu. Học-sinh nhận ra được những hình nào có tên bắt đầu bằng phụ-âm giống như phụ-âm đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo đặt những hình đồ vật trên bảng có tên bắt đầu cùng một phụ-âm và đọc lớn tên của mỗi hình. Cả lớp lập lại theo thầy/cô giáo.

2. Thầy/Cô giáo hỏi học-sinh chữ đầu của mỗi tên hình là gì. Giải-thích cho các em biết tất-cả hình trên bảng đều có phụ-âm ở đầu giống nhau.

3. Soạn bài mẫu có nhiều phụ-âm khác nhau. Học-sinh khoanh tròn những vật có tên bắng những phụ-âm ở đầu giống nhau.

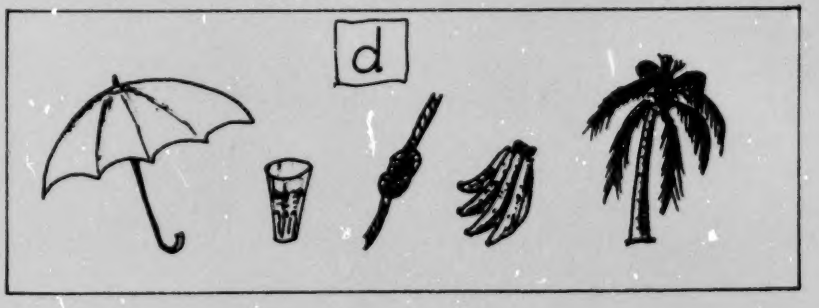

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn những hình có tên với phụ-âm ở đầu như phụ-âm mẫu đúng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BHT11
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Kép Ở Đầu Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một phụ-âm kép và một chuỗi hình vẽ đồ vật có chữ bắt đầu cùng một phụ-âm kép. Học-sinh nhận ra được những hình nào bắt đầu bằng một phụ-âm kép giống như phụ-âm kép đã cho.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo đặt những hình đồ vật trên bảng có tên bắt đầu cùng một phụ-âm kép và đọc lớn tên của mỗi hình. Cả lớp lập lại theo thầy/cô giáo.

2. Thầy/Cô giáo chỉ vào hình và hỏi học-sinh:"Cái này là cái gì?" Giải-thích cho học-sinh biết tất-cả hình trên bảng đều có tên bắt đầu cùng một phụ-âm kép.

3. Soạn bài mẫu tương-tự như sau. Bảo học-sinh khoanh tròn những vật có chữ bắt đầu cùng một phụ-âm kép.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn những hình cơ tên bắt đầu cùng phụ-âm kép trong một loạt hình đúng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT12
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Đơn và Phụ-âm Kép Ở Đầu Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một số hình có cùng phụ-âm đơn hoặc phụ-âm kép ở đầu chữ. Học-sinh nói tên của bức hình và đọc phụ-âm đơn hoặc kép.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dán một số hình có tên với phụ-âm ở đầu giống nhau lên bảng nỉ. Học-sinh cho biết tên của bức hình đó và đọc phụ-âm đầu.

NAI

NÁ

NƠ

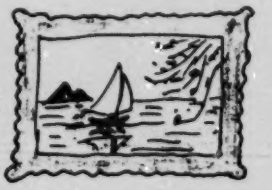

TRANH

TRÙN

TRE

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh cho biết tên của bức hình và đọc được phụ-âm đơn và phụ-âm kép ở đầu đứng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG — Học Tiếng — TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT13

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT — Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Đơn và Phụ-âm Kép Ở Đầu Giống Nhau.

MỤC-TIÊU — Cho học-sinh một tờ báo và một phụ-âm. Học-sinh tìm trong tờ báo hình nào có tên bắt đầu một phụ-âm giống như phụ-âm đã cho.

Phương-thức Dạy và Học:

Phát cho học-sinh những sách báo có nhiều hình màu. Thầy/Cô giáo đọc những chữ như : khế, mèo, ghế, chó, gà, v.v.. Học-sinh tìm trong báo những hình nào có phụ-âm ở đầu giống như chữ đã cho. Học-sinh nào tìm được nhiều hình nhất trong khoảng thời-gian ấn-định được xem là thắng cuộc.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh tìm ra những hình có chữ bắt đầu bằng phụ-âm đơn hoặc phụ-âm kép giống như chữ đã cho đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT14
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Đơn và Kép Ở Đầu Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ và một danh-sách phụ-âm đơn hoặc kép. Học-sinh tạo thành một chữ mới bằng cách thế một phụ-âm khác vào và đọc chữ mới đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo viết chữ đẹp lên bảng. Dạy cho học-sinh biết nhiều chữ mới được tạo thành bằng cách thay thế phụ-âm đầu.

2. Thầy/Cô giáo cho một danh-sách phụ-âm như: t, gh, m, k, th, v.v.. Học-sinh thế phụ-âm ở đầu vào chữ ẹp và đọc chữ mới.

đẹp	kẹp	khép
mép	thép	tép
ghép		

3. Để giúp học-sinh hiểu rõ hơn, thầy/cô giáo có thể viết lên bảng những chữ khác như dứa, dây, v.v... và hướng-dẫn như trên.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc chữ mới bằng cách thay thế phụ-âm đầu bằng một phụ-âm khác đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT15
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Ở Cuối Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một phụ-âm và một số hình trong đó vài hình có tên với phụ-âm ở cuối giống phụ-âm mẫu. Học-sinh nhận ra những hình đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh tô màu xanh những hình nào có tên với phụ-âm ở cuối giống như phụ-âm mẫu.

Thi-dụ: Phụ-âm ở cuối n

TIÊU-CHUẨN;

Học-sinh chọn được những hình nào có tên với phụ-âm ở cuối giống phụ-âm mẫu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT16
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dựng Thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Kép Ở Cuối Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một phụ-âm kép và một số hình trong đó vài hình có tên với phụ-âm ở cuối giống như phụ-âm mẫu. Học-sinh nhận ra những hình đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

1. Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh tô màu đỏ những hình có tên với phụ-âm kép ở cuối như phụ-âm mẫu.

Thí-dụ: Phụ-âm kép nh ở cuối.

2. Thầy/Cô giáo có thể cho nhiều hình với tên có phụ-âm kép ở cuối khác nhau như ng, ch, v.v..

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn được những hình có tên với phụ-âm ở cuối giống phụ-âm mẫu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT17
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính, thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Đơn và Kép Ở Cuối Giống Nhau	
MỤC-TIÊU	Nghe đọc một chữ với phụ-âm đơn hoặc kép ở cuối, học-sinh tìm được phụ-âm đó trong bảng phụ-âm cho sẵn.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Sau khi nghe đọc một chữ, học-sinh khoanh tròn chữ nào có phụ-âm đơn hoặc kép ở cuối giống như chữ mẫu.

Thầy/Cô giáo đọc: (1) cơm; (2) quạt; (3) chóng;
(4) màn; (5) bánh; (6) cúc; (7) cách
(8) bắp.

1	n	t	m
2	t	ch	c
3	nh	ng	p
4	m	n	c

5	xanh	ban	em
6	ong	muc	ma
7	meo	chu	chich
8	cap	nghe	ngo

Tùy theo trình-độ của học-sinh, thầy/cô giáo có thể cho nhiều phụ-âm hơn ở mỗi hàng.

TIÊU-CHUẨN:

Khi nghe đọc một chữ, học-sinh tìm được chữ có phụ-âm đơn hoặc kép ở cuối đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT18
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính, thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm Kép Ở Cuối Giống Nhau.	
MỤC-TIÊU	Nghe đọc một chữ với phụ-âm kép ở cuối. Học-sinh cho một chữ khác với phụ-âm kép ở cuối giống như chữ đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Sau khi nghe đọc một chữ, học-sinh khoanh tròn những chữ có phụ-âm kép ở cuối giống như chữ đã cho.

Thầy/Cô giáo đọc: công, banh, tách.

1	vịt	chanh	em
2	lòng	tết	bãn
3	mắt	banh	đàn
4	sét	bách	dất

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những chữ có phụ-âm kép ở cuối giống như chữ đã cho đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT19

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dung Thịnh, thị-giác; Những Chữ Có Phụ-âm ở Cuối Giống Nhau

MỤC-TIÊU | Nghe đọc một chữ có phụ-âm ở cuối. Học-sinh cho một chữ khác có phụ-âm ở cuối giống như chữ đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một chữ có phụ-âm ở cuối như: bàn, cơm, v.v.. Mỗi em lần lượt cho một chữ có cùng phụ-âm cuối như trên. Thí-dụ: ngon, chậm, v. v.. Khi học-sinh đã hiểu bài, thầy/cô giáo có thể chia các em ra hai nhóm. Mỗi nhóm cử một em tìm một chữ khác có phụ-âm ở cuối như đã cho. Em nào tìm ra trước thì được ở lại trong nhóm, em kia bị loại. Cứ lần lượt hai em một như vậy cho đến khi hết số học-sinh trong lớp. Nhóm nào có nhiều em bị loại hơn thua cuộc. Trò chơi này có thể kéo dài trong khoảng năm hay mười phút.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh tìm được một chữ khác có phụ-âm ở cuối giống như chữ đã cho đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT20

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-giác; Nhận-biết Vị-trí của Phụ-âm Đơn Trong Một Chữ

MỤC-TIÊU | Cho một phụ-âm đơn và đọc một chữ bắt đầu hay tận cùng bằng một phụ-âm đó. Học-sinh nhận-biết vị-trí của phụ-âm đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Phần nhận-biết vị-trí của phụ-âm trong một chữ chỉ có thể dạy khi học-sinh đã biết nhận ra phụ-âm ở đầu hoặc phụ-âm ở cuối. Thầy/cô giáo cho phụ-âm n và đọc những chữ: nói, bùn, sen, bàn, nón, v.v... Học-sinh lập lại những chữ trên.

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh viết lại phụ-âm n ở đầu hoặc ở cuối.

Phụ-âm: n
Chữ: ná

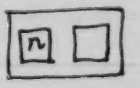

Phụ-âm: n
chữ: bùn

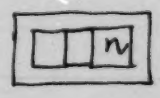

Phụ-âm: n
chữ: nón

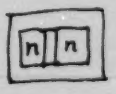

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết vị-trí của phụ-âm đơn ở đầu hay ở cuối chữ đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BHT21
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính-giác; Nhận-biết Vị-trí của Phụ-âm kép Trong Một Chữ	
MỤC-TIÊU	Cho một phụ-âm kép và đọc một chữ bắt đầu hay tận cùng bằng phụ-âm kép đó. Học-sinh nhận-biết được vị-trí của phụ-âm kép đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo cho phụ-âm kép ch và một số chữ như: chạy, cha, chi, khách, v.v... Đọc rõ-ràng từng chữ và cho học-sinh lập lại.

Thầy/Cô giáo có thể soạn bài mẫu như sau. Sau khi nghe đọc một chữ, học-sinh viết lại phụ-âm kép nh ở ô đầu hoặc ô cuối.

Phụ-âm kép: ch

chữ: chai

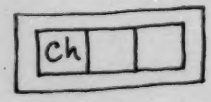

Phụ-âm kép: ch

chữ: cha

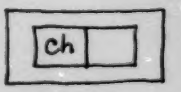

Phụ-âm kép: ch

chữ: chi

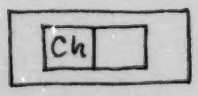

Phụ-âm kép: ch

chữ: khách

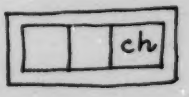

Để giúp học-sinh hiểu rõ hơn, thầy/cô giáo có thể soạn bài mẫu có phụ-âm kép khác nhau.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết được vị-trí của phụ-âm kép ở đầu hay ở cuối chữ đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT22
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Nhận-biết Chữ Nhận Ra Chữ Kép	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ kép trong đoạn văn. Học-sinh nhận ra chữ kép ấy.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dạy cho học-sinh biết chữ kép là hai chữ luôn luôn đi với nhau. Nếu bớt đi một chữ thì chữ còn lại sẽ vô-nghĩa hoặc cơ một nghĩa khác.

Chữ kép thông-thường có gạch nối ở giữa chẳng hạn như: chuồn-chuồn, xích-lô, kỳ-đà, se-sẻ, v. v... Nhưng có nhiều chữ kép không có gạch nối như: máy bay, học trò, trường học, hoa lựu, ăn uống, bàn ghế, v.v....

Chữ kép co thể gồm ba hay bốn chữ hoặc có thể hơn. Thí-dụ: Thái-Bình Dương, Hàng-không mẫu hạm, Thủy quân lục chiến, Hải lục không quân, Bắc Đại Tây Dương, vo va vớ-vẩn, v. v....

Sau khi học-sinh đã hiểu khái-niệm về chữ kép, thầy/cô giáo phát những tờ bài mẫu như sau. Học-sinh khoanh tròn những chữ kép trong mỗi câu.

1. Mẹ em đi chợ bằng xe xích-lô.
2. Em thích đi du-lịch bằng máybay.
3. Các em học trò lớp năm ngoan lắm.
4. Mỗi khi gặp bạn bè, em hay kể chuyện vớ va vớ vẩn.
5. Tiểu-bang Hạ-Uy-Di nằm giữa Thái-Bình Dương.
6. Tro Thanh đang xem hình Thủy Quân lục chiến.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết chữ kép đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG Học Tiếng TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT23

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Phân-tích Kết-cấu: Nhận-biết Chữ; Nhận ra Chữ Kép.

MỤC-TIÊU Cho một danh-sách những chữ quen thuộc. Học-sinh xếp những chữ để làm thành một chữ kép.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo dùng bài mẫu gồm hai bảng có những chữ mà các em đã học. Học-sinh ghép những chữ đó để làm thành một chữ kép.

ản	ghế
bản	mẫu hạm
hàng không	uống
Thái	Bình Dương
se	phê
cà	sẻ

Thay vì cho gạch nối những chữ với nhau, thầy/cô giáo có thể cho các em cắt rồi dán chữ thích-hợp cạnh nhau trên một tờ giấy để làm thành một chữ kép.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh cắt dán những chữ đã cho để làm thành một chữ kép đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG Học Tiếng TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT24

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Phân-tích Kết-cấu: Nhận-biết Chữ; Nhận ra Chữ Kép

MỤC-TIÊU Cho một bảng chữ quen thuộc và một số câu còn chừa chỗ trống. Học-sinh ghép thành những chữ kép và điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu gồm có: một bảng chữ và một số câu còn chừa chỗ trống như sau. Hướng-dẫn học-sinh ghép thành chữ kép từ những chữ đã cho và điền vào chỗ trống trong câu cho hợp nghĩa.

điện	chuồn
hoa	học
trường	lựu
Hải lục	không quân
chuồn	thoại

1. Mỗi ngày em cắp sách đến _____.
2. Hoa này là _____.
3. Em thích nói chuyện bằng _____.
4. Hoa-Kỳ tự-hào về lực-lượng _____ của mình
5. Con _____ đang đậu trên cành mai.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh ghép thành chữ kép và điền vào chỗ trống trong câu đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BHT25
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Kết-cấu: Nhận-biết Chữ; Nhận ra Chữ Kép	
MỤC-TIÊU	Cho một bảng chữ kép quen thuộc. Học-sinh nhận ra được những chữ nào ghép thành một chữ kép.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh đọc chữ kép và chỉ ra những chữ nào ghép thành một chữ kép.

chong-chóng	_____ + _____
ban ghe	_____ + _____
nho nhỏ	_____ + _____
Thái-Bình-Dương	_____ + _____ + _____
Thủy quân lục chiến	_____ + _____ + _____ + _____
học hành	_____ + _____

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biệt những chữ ghép thành chữ kép trong bảng chữ đã cho đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT26
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác Để Phân-biệt; Nhận ra Những Chữ Vần Với Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một số hình vẽ các đồ vật. Học sinh nhận biết tên những tấm ảnh vần với nhau.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh bài mẫu có hình vẽ các đồ vật. Bên cạnh mỗi hình có một chỗ trống và phía dưới có một số hình khác. Học-sinh cắt những hình này và dán vào bên cạnh hình nào có tên vần với bức hình đó.

Nhìn vào thí-dụ trên, học-sinh cắt và dán hình cái ghế bên cạnh trái me và hình trái khế bên cạnh chiếc ghe.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh có khả-năng chọn bức hình có tên vần với bức hình đã cho và dán vào bên cạnh đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT27
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thị-giác Để Phân-biệt; Nhận ra Những Chữ Vần Với Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một bảng chữ Học-sinh nhận ra những chữ vần với nhau.	

Phương thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo phát cho học-sinh bài mẫu như sau. Học-sinh cắt ra hình những chiếc găng tay có hai chữ vần với nhau và dán lại thành từng đôi một.

xanh	cô	ta	làm	người
bánh	tam	tô	má	lười

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra những chữ vần với nhau đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BHT28
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính -thị-giác Để Phân-biệt; Nhận ra Những Chữ Vần Với Nhau	
MỤC-TIÊU	Cho một chữ mới, Học-sinh tìm ra một chữ khác vần với chữ ấy.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo viết một chữ mới lên bảng và nói: "Đây là một chữ mới. Các em có thể đọc chữ mới này không?" Học-sinh lập lại chữ này. Thầy/Cô giáo nói tiếp: "Các em có thể cho một chữ khác vần với chữ này không?" Học-sinh nói những chữ vần với chữ ấy.

Thí-dụ: cha, bà, ta, xa, lá, má, da, cá.

lon - son, ton, bon
sau - lau, tau, xâu, trâu, châu
mát - tát, chát, xát, lát, nát

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nói đúng ít nhất 90 phần trăm những chữ vần với chữ đã cho.

KỸ-NĂNG | Học Tiếng | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BHT29

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính, thị-giác Để Phân-biệt Nhận ra Những Chữ Vần Với Nhau

MỤC-TIÊU | Cho một bài thơ đón-giản. Học-sinh nói những chữ vần với nhau.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo viết trên bảng hay trên miếng bìa cũng một bài thơ đón-giản như sau. Sau khi nghe thầy/cô giáo đọc bài thơ, học-sinh chỉ ra những chữ vần với nhau

Thí-dụ:

Đỏ, vàng, xanh
Nhìn mái tranh.
Một, hai, ba,
Ta đi về nhà.

Thầy/Cô giáo có thể tập cho các em một bài hát sau khi các em đã thông-hiểu khái-niệm về vần, và chỉ ra được những chữ vần với nhau trong bài hát ấy.

Thí-dụ:

Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao
Ông ơi, ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào, ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đứng xáo nước đục, đau lòng cò con.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết những chữ vần với nhau đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BHT30
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Phân-tích Ngữ-âm: Dùng Thính, thị-giác để Phân-biệt; Nhận ra những Chữ Vần Với Nhau	
MỤC-TIÊU	Chọn một đôi câu có vần, hoặc một bài thơ ngắn, với câu chót bỏ trống, và một nhóm chữ. Học-sinh chọn chữ thích-hợp vần với chữ đã cho.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc cho cả lớp nghe những câu, và cho các em nói câu trả lời. Cũng có thể cho bài mẫu, tuỳ theo khả-năng đọc của học-sinh.

1. Trông kìa con bò
   Đang nhìn con _____ (cơm / cơ / bánh mì)

2. Em Tâm đòi má
   Đi xem con _____ (cá / khỉ / cọp)

3. Bóng Trăng trắng ngà
   Nhìn rõ cây _____ (chuối / cam / da)

4. Chị đi từng bước
   Tơ uống ly _____ (nước / đậu / chè)

5. Ko-ke cút-kít
   Đi chợ mua _____ (xoài / mít / bưởi)

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn được một chữ đã cho điền vào chỗ trống trong câu đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Học Tiếng	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BHT31
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết Chữ: Dùng Thính-thị-quan; Phát-triển Khả-năng Nhận-biết Chữ	
MỤC-TIÊU	Cho xem mỗi chữ trong bảng ngữ-vựng trong hai giây đồng hồ. Học-sinh nhận ra chữ đó ngay.	

Phương-thức Dạy và Học:

Dùng một số bìa có chữ (flash cards), thầy/cô giáo cho học-sinh xem từng chữ một rất nhanh, trong khoảng hai giây đồng hồ. Những chữ nào học-sinh không nhận ra, để qua một bên.

Bao học-sinh viết lại những chữ em nhận ra. Có thể giúp các em thêm bằng cách cho một câu có chữ ấy hoặc đọc âm đầu của chữ, v.v...

Sau vài ngày, lập lại sinh-hoạt trên. Nếu vẫn còn những chữ mà học-sinh không biết, thầy/cô giáo dùng các sinh-hoạt khác để dạy những chữ ấy cho đến khi học-sinh nhận ra được tất-cả những chữ trong bảng ngữ-vựng đó.

Thí-dụ: Thầy/Cô giáo có thể chọn một số chữ trong bảng sau đây:

a	cam	đẹp	ho	lọ
ăn	cơm	em	im	lầm
anh	cha	em	in	lười
bánh	chèo	gỗ	kim	mấy
biết	dây	ghế	khóc	mưa
bút	đu	hát	khay	mũ
nem	quen	sống	thi	xe
nồi	quê	tăm	ứng	xích
ông	ret	tim	uoc	xu
phở	run	ten	về	yêu
phu	rau	tha	ve	yến
quạ	sợ	thùng	việc	yếm

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được 80 phần trăm số chữ trong bảng ngữ vựng.

lãnh-hội

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Những Mệnh-lệnh

MỤC-TIÊU Cho ba mệnh-lệnh. Học-sinh thi-hành đúng theo mệnh-lệnh đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh thi-hành những mệnh-lệnh đã cho theo thủ-tự:

Thí-dụ:

1. Đi tới ba bước.
2. Lùi lại sau hai bước.
3. Đến bàn giấy của thầy/cô giáo.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh thi-hành ba mệnh-lệnh của thầy/cô giáo theo thứ-tự đã cho đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH2

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Những Mệnh-lệnh

MỤC-TIÊU Cho một búc hính và ba câu ghi chú, trong đó câu cuối nói lên một mệnh-lệnh. Học-sinh thi-hành theo đúng mệnh-lệnh này.

Phương-thức Dạy và Học:

Thấy/cô giáo soạn tờ bài mẫu đã có sẵn hình. Học-sinh đọc ba câu ghi chú và thi-hành đúng mệnh-lệnh nơi câu cuối.

Thí-dụ:

1. Tí thích trái banh
2. Tí có một trái banh
3. Tô trái banh màu xanh

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh thi-hành lệnh nơi câu cuối đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH3
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Những Mệnh-lệnh	
MỤC-TIÊU	Cho hai mệnh-lệnh và hai bức hình Học-sinh đọc và thi-hành đúng theo mệnh-lệnh nói mỗi câu.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh đọc và thi-hành theo lệnh nói từng câu.

(1) Tô cái nhà mầu xanh đậm

(2) Vẽ một vòng tròn chung quanh trái cam.

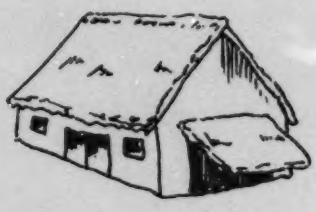

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh thi-hành hai mệnh-lệnh viết sẵn đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Những Mệnh-lệnh	
MỤC-TIÊU	Cho ba mệnh-lệnh. Học-sinh vẽ hình đúng theo mệnh-lệnh của mỗi câu.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo viết những câu sau đây trên bảng. Học-sinh đọc và thi-hành theo mệnh-lệnh của mỗi câu.

Thí-dụ:

Vẽ một cây viết chì

Vẽ con bò

Tô màu bức hình cái nhà

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ được bức hình theo lệnh của mỗi câu đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Diễn-tiến

MỤC-TIÊU Cho xem một số hình. Học-sinh xếp theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý của câu chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo cho học-sinh xem những bức hình như sau. Học-sinh xếp hình theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý.

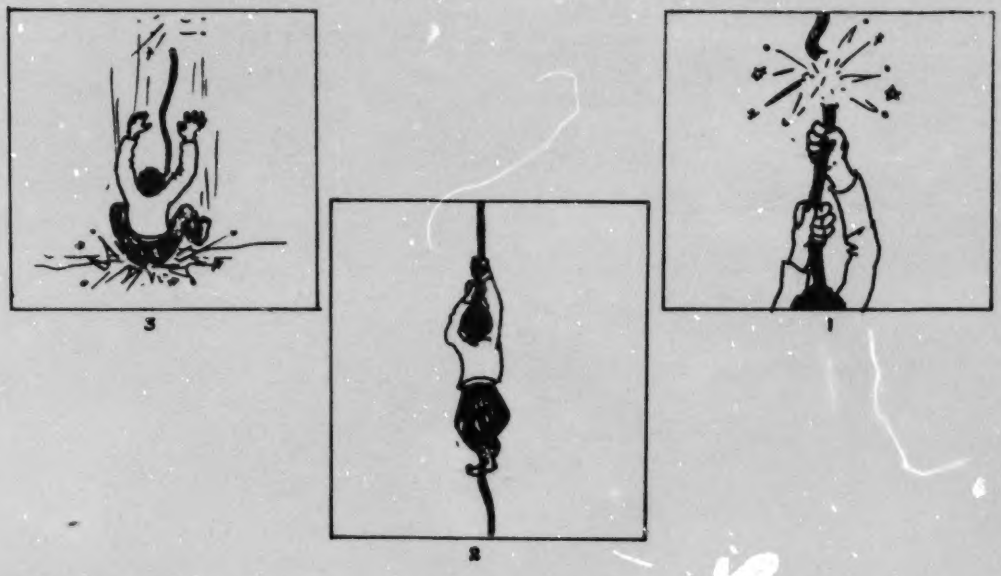

TIÊU-CHUẨN:

Giải-đáp : 2 - 1 - 3.
Học-sinh xếp được những bức hình theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý của câu chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH6
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Diễn-tiến	
MỤC-TIÊU	Cho ba câu tả ba động-tác khác nhau trong một mẩu truyện. Học-sinh xếp các câu đó theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể cho học-sinh những câu mẫu như sau. Học-sinh xếp các câu đó đúng theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý.

Thí-dụ:

1. Tí chạy theo với lấy trái banh.
2. Tí chơi banh.
3. Ti thấy trái banh

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : 3 - 1 - 2.
Học-sinh xếp được các câu theo thứ-tự diễn-tiến hợp-lý đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH7

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính

MỤC-TIÊU Cho một số hình, mỗi tấm diễn-tả một động-tác. Học-sinh nhận-biết ý chính diễn-tả động-tác trong mỗi bức hình.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn một bài mẫu như sau. Học-sinh sau khi xem hình, nhận-biết được ý chính của động-tác trong mỗi bức hình. Thầy/Cô giáo có thể hướng-dẫn học-sinh nhận-biết ý chính bằng câu hỏi như: "Tèo đang làm gì?" v.v...

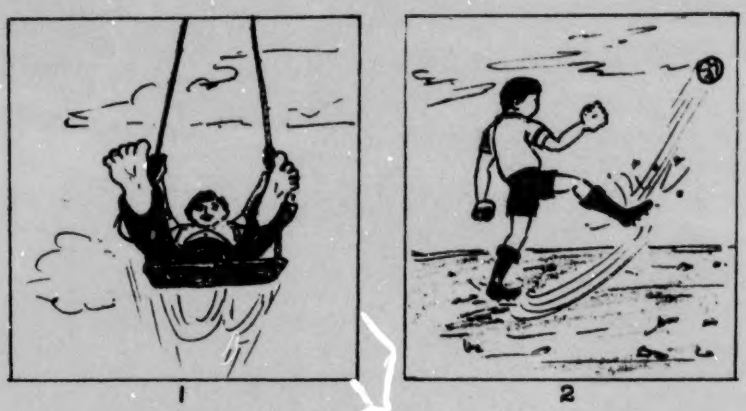

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết ý chính diễn-tả động-tác nơi mỗi bức hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính	
MỤC-TIÊU	Cho một chuỗi hình với tựa-đề khác nhau. Học-sinh nói lên được ý chính của tựa-đề liên-quan đến bức hình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo trình-bày bài mẫu sau. Học-sinh nhìn vào bức hình, đọc tựa-đề và nói lên ý chính liên-quan đến tựa đề đó trong bức hình.

1. Mặt trời nóng quá

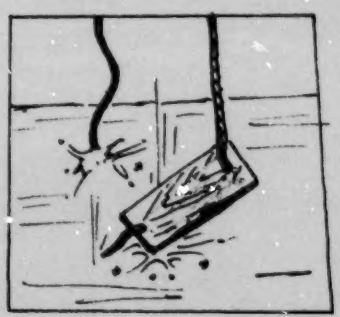

2. Hãy nhìn sợi dây thừng

3. Đây là mùa Giáng Sinh

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : 1. Người tuyết tan dần dưới sức nóng của mặt trời.
2. Sợi dây thừng bị đứt.
3. Cậu bé trang-hoàng cây Giáng-Sinh.

Sau khi đọc tựa-đề, học-sinh nói lên được ý chính liên-quan đến tựa-đề đó trong bức hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH9
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Ý chính	
MỤC-TIÊU	Cho ba câu kèm với một tấm hình, trong đó có một câu liên-quan đến ý chính tấm hình. Học-sinh chọn câu tương-ứng với tấm hình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn một bài mẫu tương-tự sau đây. Cho học-sinh đọc ba câu mẫu và xem tấm hình. Học-sinh đọc lên câu diễn-tả đúng ý trong tấm hình.

Thí-dụ: 1. Kim đang chơi vũ cầu.

2. Kim đọc sách.

3. Kim nhảy dây.

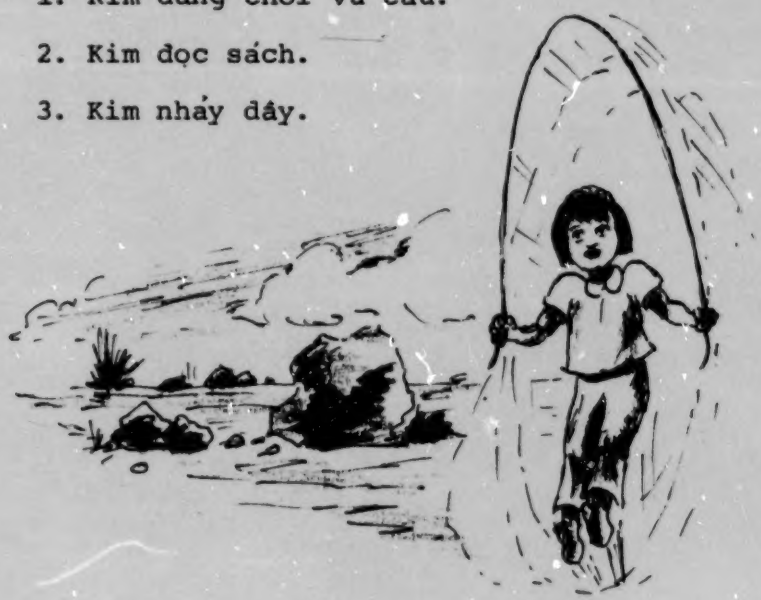

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : 3
Học-sinh chọn một câu tương-ứng với tấm hình trong ba câu mẫu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính

MỤC-TIÊU Cho ba tấm hình và năm câu tựa-đề. Học-sinh chọn câu diễn-tả ý chính trong bức hình.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo trình-bày bài mẫu như sau. Học-sinh nhìn những tấm hình và xếp câu tựa-đề tương-ứng với bức hình.

Thí-dụ: 1. Con chó ngoạm cái mũ.

2. Ba cậu bé chăn trâu.

3. Hai con mèo.

4. Lồng đèn Trung-Thu.

5. Quả măng cụt.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : 1 - 4 - 5.
Học-sinh xếp câu tựa-đề tương-ứng với bức hình đúng 80 phần trăm

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH11

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính

MỤC-TIÊU Cho ba bức hình và hai câu. Học-sinh ghép mỗi câu với bức hình tương-ứng.

Phương-thức Dạy và Học:

Phát bài mẫu có hình sẵn như sau. Học-sinh ghép bức hình vào câu tương-ứng

A. Quả này nấu canh ngon.

B. Bò để kéo xe.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : A (2), B (1).
Học-sinh chọn hai câu tương-ứng với hai trong ba bức hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH12

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Ý chính

MỤC-TIÊU Sau khi nghe một câu chuyện. Học-sinh kể lại những diễn-biến chính trong câu chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện. Học-sinh chú ý nghe và kể lại những diễn-biến chính trong câu chuyện.

Tay thọc trong túi quần, Nhơn bảo Nga: "Em nhắm mắt lại, anh cho em ngửi trái này. Em nói trúng trái gì, anh cho em liền." Nga nhắm mắt lại. Nhơn nhìn mắt Nga rồi nói: "Không được, mắt em chưa nhắm khít." Nga lấy tay đè lên hai mí mắt. Nhơn cầm trái ổi kề sát mũi Nga. Nga hít vào một hơi dài rồi nói:"Em biết rồi, trái ổi chín, mùi thơm phức đây". Dứt lời, Nga mở mắt, chụp lấy trái ổi. (Em Học Việt-Ngữ, lớp tư , trang 120).

TIÊU-CHUẨN:

1. Nga nhắm mắt.
2. Nhơn cho Nga ngửi trái ổi.
3. Nga mở mắt, chụp lấy trái ổi.

Sau khi nghe câu chuyện, học-sinh kể lại những diễn-biến chính đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH13
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính	
MỤC-TIÊU	Cho một câu chuyện và ba tựa-đề Học-sinh gạch dưới tựa-đề nào đúng ý câu chuyện nhất.	

Phương-thức Dạy và Học:

Hướng-dẫn học-sinh đọc mẩu chuyện sau đây. Cho ba tựa-đề và bảo học-sinh gạch dưới tựa-đề nào đúng ý mẩu chuyện nhất.

Mẩu chuyện:

Mẹ Tí về tới nhà
Tí mừng, vội chạy ra
Mẹ trao Tí bình nước
Tí đem vào khoe cha
Tí cầm bình trên tay
Rồi mang thử vào vai
Ngắm mình trước tủ kiếng
Thích chí, đứng cười hoài.

Ba câu tựa đề:

1. Mẹ Tí bắt đầu đi chợ.
2. Mẹ cho Tí bình nước.
3. Tí cho cha bình nước.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: 2
Sau khi nghe mẩu chuyện, học-sinh chọn được một tựa đề đúng với ý chính nhất trong ba tựa đề.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH14

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết

MỤC-TIÊU Sau khi tham-dự sinh-hoạt của nhóm, học-sinh đặt ít nhất một câu để điền vào bảng liệt-kê kinh-nghiệm trong lớp và minh họa kinh-nghiệm ấy bằng hình vẽ.

Phương-thức Dạy và Học:

Để luyện tập các em đặt câu, thầy/cô giáo làm một bảng liệt-kê các kinh-nghiệm của học-sinh để treo trong lớp. Thầy/Cô giáo bảo mỗi em vẽ hình mô tả câu các em vừa đặt.

Thí-dụ: Học-sinh đã đi thăm một trại trồng bắp. Các em đặt câu:"Chúng-tôi bẻ bắp." và vẽ hình về kinh-nghiệm này.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh viết một câu trên bảng liệt-kê kinh-nghiệm và minh-họa bằng hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH15

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Đọc và Phê-bình: Suy-luận

MỤC-TIÊU Cho một câu dở-dang và một số hình. Học-sinh chọn bức hình hợp nghĩa và điền vào chỗ trống trong câu.

Phương-thức Dạy và Học:

Soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh khoanh tròn hình về tương-ứng để bổ-túc phần chửa trống trong câu.

1. Em đặt _____ trên bánh sinh-nhật.

2. Ba nuôi chó để giữ _____.

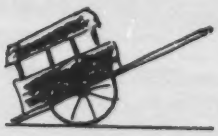

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : (1) đèn cầy.
(2) cai nha.

Học-sinh chọn bức hình hợp nghĩa và điền vào chỗ trống trong câu đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH16
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết	
MỤC-TIÊU	Cho một bộ hình nói về một câu chuyện và một câu hỏi với hai câu trả lời Học-sinh gạch dưới câu trả lời đúng nhất.	

Phương-thức Dạy và Học:

Soạn bài mẫu có hình như sau. Bên cạnh bức hình, thầy/cô giáo viết một câu hỏi và hai câu trả lời. Học-sinh gạch dưới câu trả lời đúng nhất.

Téo bị trượt trên cái gì? Quả banh Vỏ chuối.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp : Vỏ chuối.
Cho một bộ hình nói về câu chuyện, một câu hỏi và hai câu trả lời, học-sinh gạch dưới câu trả lời hợp với hình vẽ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH17

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Ý Chính

MỤC-TIÊU Đọc một mẩu chuyện và liệt-kê những câu nói trong mẩu chuyện đó, Học-sinh nói được tên của nhân-vật tương-ứng với câu nói.

Phương-thức Dạy và Học:

Mẩu chuyện đề-nghị: "Đợi bà ngoại, ba má lên đã!" Tập Đọc, lớp tư, trang 44. Liệt-kê những câu nói của nhân-vật trong mẩu chuyện. Học-sinh cho biết nhân-vật nào đã nói những lời sau đây:

1. "Nhơn mời bà ngoại, ba má ăn cơm đi cháu!"
2. "Thưa bà ngoại, thưa ba dùng cơm."
3. "Thưa má dùng cơm."
4. "Khoan em, đợi bà ngoại và ba má lên đã!"

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (1) Cậu Út; (2) Nhơn; (3) Nhơn; (4) Mai. Sau khi nghe một mẩu chuyện, học-sinh nói lên được tên của nhân-vật tương-ứng với câu nói đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH18

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết

MỤC-TIÊU Cho một hình có phần thiếu sót, Học-sinh vẽ thêm những chi-tiết thiếu sót đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh vẽ những phần thiếu sót.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: Vẽ thêm vòi nước, nước và phần gắn liền với vòi nước.

Học-sinh vẽ những phần thiếu sót trong bức hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH19
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Bản Thân	
MỤC-TIÊU	Cho học-sinh đọc một đoạn văn ngắn, Học-sinh thay đổi giọng đọc tùy theo ý-nghĩa các câu trong đoạn văn.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh đọc thầm đoạn văn như sau. Sau đó, học-sinh đọc lớn đoạn văn cho cả lớp nghe và diễn-tả ý-tưởng của nhân-vật qua giọng đọc của em.

CÂY ĐỜN BẦU

-"Anh Nhơn lấy nút chai bịt lỗ ống tre làm chi vậy?" Nga vừa hỏi vừa chạy lại đứng sau Nhơn.

Nhơn đáp: "Anh làm cây đờn bầu. Em lại đây ghé sát tai vào ống tre. Em sẽ nghe tiếng đờn o...o, o...o"

Nga bước lại ép vành tai vào ống tre.
Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 125.

TIÊU-CHUẨN:

Khi đọc lớn đoạn văn, học-sinh chứng tỏ em hiểu đoạn văn qua giọng đọc đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH20
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Bản Thân	
MỤC-TIÊU	Sau khi xem chiếu bóng, chuyện phim, tranh ảnh về các trẻ em cùng trang lứa. Học-sinh nêu ra những kinh-nghiệm như đã được trình-bày trong phim ảnh.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chiếu phim ảnh liên-quan đến đề-tài đang học. Học-sinh nêu ra một kinh-nghiệm như đã được trình-bày trong phim, ảnh.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi xem phim, ảnh về các em cùng trang lứa, học-sinh nêu ra một kinh-nghiệm như đã được trình-bày trong phim, ảnh đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Lãnh-hội TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH21

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Hiểu qua Suy-luận: Cảm-xúc

MỤC-TIÊU Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh diễn-tả những cảm-xúc của một nhân-vật trong chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện như "Tiếng Trống vào Học" (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 188) cho cả lớp nghe. Học sinh diễn-tả cảm-tưởng của Nhơn khi nghe tiếng trống báo hiệu vào lớp học.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh diễn-tả những cảm-xúc của một nhân-vật trong câu chuyện đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BLH22
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu qua Suy-luận: Kinh-nghiệm Bản Thân	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh chứng-tỏ mình hiểu câu chuyện ấy bằng cách diễn kịch.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện như "Con Vện" (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 149). Học-sinh diễn-kịch câu chuyện ấy.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh diễn-tả các biến-chuyển trong câu chuyện khi diễn kịch đúng 90 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Lãnh-hội | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BLH23

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Hiểu Ý-nghĩa: Chi-tiết

MỤC-TIÊU | Phát một bộ danh-từ và hình vẽ. Học-sinh ghép hình vẽ với danh-từ thích-hợp.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo phát bài mẫu như sau. Học-sinh cắt rời từng chữ và dán vào phía dưới bức hình.

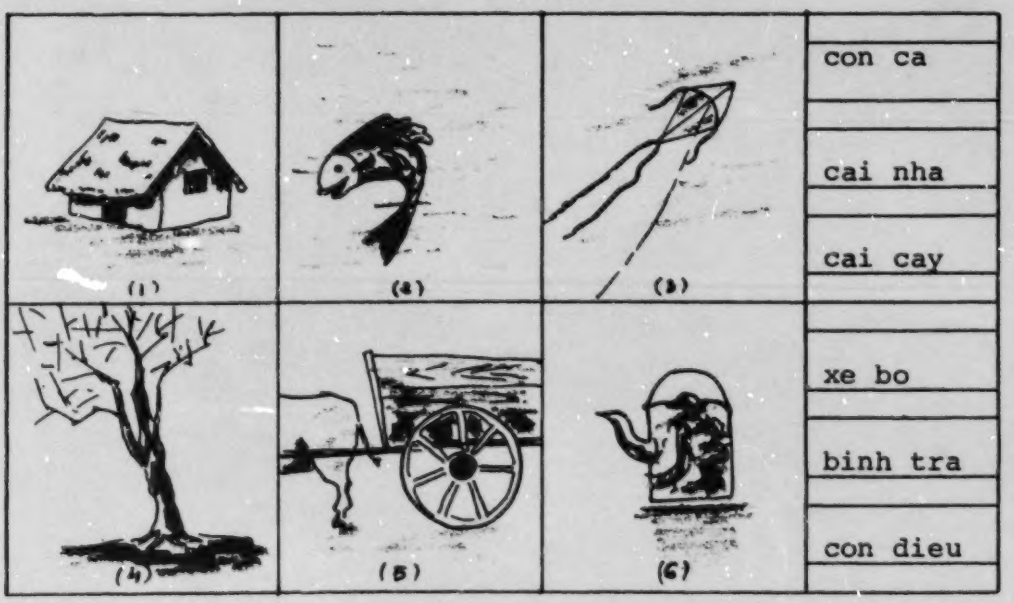

TIÊU-CHUẨN:

Giải-đáp: (1) cái nhà; (2) con cá; (3) con diều;
(4) cái cây; (5) xe bò; (6) bình trà

Học-sinh ghép hình vẽ với danh-từ thích-hợp đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH24
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiểu qua Suy-luận: Hình-ảnh về Giác-quan	
MỤC-TIÊU	Cho một số hình vẽ, mỗi hình mô-tả một giác-quan. Học-sinh nhận-biết giác-quan nào được mô-tả trong mỗi bức hình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu như sau. Học-sinh nhận-biết được giác-quan nào được mô-tả trong hình.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (1) Khứu-giác; (2) Vị-giác; (3) xúc-giác; (4) thị-giác; (5) thính-giác.

Học-sinh nhận-biết được giác quan diễn-tả trong mỗi bức hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH25
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Hiệu quả Suy-luận; Trạng-thái Tình-cảm	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh cho biết cảm nghĩ của em về câu chuyện đó và nêu rõ lý do tại sao em nghĩ như thế.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện (thí-dụ: Cháu có thương dì không?, Em Học Việt-Ngữ, lớp Tư, trang 46). Học-sinh cho biết cảm nghĩ của em về câu chuyện và nói tại sao em nghĩ như thế.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh cho biết cảm nghĩ của em về câu chuyện được nghe đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH26
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Chuyện Thực và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh kể ra những chi-tiết nào có thật trong đời sống.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện như sau. Học-sinh kể được những biến cố xảy ra thật sự trong đời sống.

CHUYỆN MẪU:

Hôm nay là ngày thứ bảy đặc biệt. Bé Tí thức dậy thật sớm. Tí và con chó Tô-Tô đi du ngoạn.

Tí thức dậy, làm giường, rửa mặt, đánh răng, và dùng điểm tâm. Rồi em đánh thức con chó Tô-Tô của em dậy. Con chó thức dậy lập tức. Nó làm giường, tắm rửa, đánh răng và ăn sáng.

Tí mang theo một bị đồ ăn trưa thật lớn. Đến trưa, em và con chó Tô-Tô cùng ăn đậu phộng, bánh mì, khoai tây chiên, bánh, kẹo và trái cây.

Sau đó, Tí và Tô-Tô cùng mang giày thể thao vào và bắt đầu cuộc hành trình đi lên mặt trăng.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh kể được những chi-tiết nào có thể xảy ra trong đời sống đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH27
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Phán-đoán	
MỤC-TIÊU	Cho một hình vẽ và nhiều chữ trong đó có vài chữ không liên-hệ đến bức hình. Học-sinh chọn những chữ nào liên-quan đến bức hình đó.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh chọn những chữ liên-quan đến bức hình.

1. chơi
2. đèn
3. xanh
4. đồ chơi
5. chạy
6. vui-vẻ

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (1) chơi; (6) vui-vẻ; (4) đồ chơi.

Học-sinh chọn những chữ phù-hợp với bức hình đã cho đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH28
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Phán-đoán	
MỤC-TIÊU	Cho nhiều hình. Học-sinh suy ra ý-nghĩa của mỗi hành-động mô-tả trong hình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn những hình như sau. Học-sinh suy ra được ý-nghĩa cưa mỗi bức hình.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (1) Bà sẽ quét nhà
(2) áo quần sẽ bị ướt.
(3) Con chó sẽ cắn em bé
(4) Tí sẽ hái cam.

Học-sinh suy ra được hành-động trong mỗi bức hình đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BLH29
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Kết-quả	
MỤC-TIÊU	Đọc một câu chuyện dở-dang. Học-sinh suy ra được phần kết-thúc của câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể đọc một câu chuyện như sau. Học-sinh cho biết phần kết-thúc câu chuyện.

Tí và Tèo rủ nhau đi đến tiệm bán đồ chơi đủ loại như xe lửa, banh, xe đạp, máy bay, xe cam-nhông, cái cầu tuột và nhiều loại đẹp khác nữa.

Tí mang theo 50 xu và Tèo mang theo một đồng. Cả hai đều muốn mua một thứ đồ chơi. Tèo mua chiếc máy bay còn Tí không mua được gì cả. Tí rất thích trái banh nhưng em chỉ có 50 xu. Trái banh trị giá 70 xu.

Các em nghĩ xem Tí sẽ làm gì để mua cho được trái banh?

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh suy ra phần kết-thúc câu chuyện đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH30
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Phán-đoán	
MỤC-TIÊU	Kể một câu chuyện và đặt một số câu hỏi "tại sao", "như thế nào" về nội-dung câu chuyện. Học-sinh trả lời theo nhận-định của mình.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể chọn câu chuyện như sau. Học-sinh trả lời những câu hỏi "như thế nào", "tại sao" dựa theo câu chuyện.

CON TÉ CÓ ĐAU KHÔNG?

Giờ chơi... Nhơn chạy giỡn, rủi vấp té. Ông Hiệu-trưởng đứng gần đó, chạy lại đỡ em dậy. Ông vừa phủi bụi bặm vào quần áo Nhơn vừa hỏi: "Con té có đau không?". Nhơn méu-máo, lấy tay chỉ đầu gối bị đá đâm lủng.

Ông Hiệu-trưởng dắt Nhơn vô phòng việc. Thấy Nhơn khóc ông dỗ:"Thôi, con đừng khóc! Băng bó xong, thầy cho người đưa con về nhà. (Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 168).

1. Tại sao Nhơn khóc?
2. Ông Hiệu-trưởng giúp Nhơn như thế nào?

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (1) Nhơn khóc tại vì em vấp té.
(2) Ông Hiệu-trưởng dắt em vô phòng và băng bó cho em.

Sau khi nghe câu chuyện, học-sinh trả lời câu hỏi:"Như thế nào" và "tại sao" đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH31
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Kết-quả	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một câu chuyện, học-sinh tiên-đoán được phần kết-thúc câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện tương-tự như sau. Thảo-luận về nội-dung câu chuyện và bảo các em cho biết phần kết-thúc của câu chuyện.

Thầy/Cô giáo có thể tìm câu chuyện nói về con sâu hóa bướm hay con nòng nọc hóa ra ếch.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe một phần câu chuyện, học-sinh tiên-đoán phần kết-thúc câu chuyện đúng 80 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Lãnh-hội	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BLH32
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Đọc và Phê-bình: Kết-quả	
MỤC-TIÊU	Sau khi đọc một đoạn văn và ba câu kết-luận, học-sinh chọn câu kết-luận thích hợp nhất.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo in và phát cho học-sinh một đoạn văn tương-tự như sau và bảo các em chọn câu kết-luận thích-hợp nhất.

"Cứu con! Cứu con!" Tâm vừa la vừa chạy vào trong sân nhà, mặt tái mét. "Con chó nhà ông Ba đuổi cắn con. Nó chạy nhanh lắm. Cứu con với!"

A. Con chó chạy đi mất.

B. Tâm quay lại đánh con chó.

C. Mẹ Tâm ôm Tâm vào nhà.

TIÊU-CHUẨN:

Giải đáp: (C) Mẹ Tâm ôm Tâm vào nhà.

Sau khi đọc đoạn văn, học-sinh chọn câu kết-luận thích-hợp đúng 100 phần trăm.

quan-sát và thực-hành

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết: Các Phần của Quyển-sách

MỤC-TIÊU Cho một quyển-sách, Học-sinh nhận ra đâu là tựa-đề của quyển-sách.

Phương-thức Dạy và Học:

Phát cho học-sinh loại sách vỡ lòng các em thường đọc trong lớp. Cắt nghĩa cho học-sinh biết tựa sách là những chữ in lớn hơn tất-cả các chữ in khác và bao gồm nội-dung của sách. Tựa sách thường được đặt ở phần trên của bìa trước và ở trang đầu.

Thầy/Cô giáo đọc lớn tựa sách cho cả lớp nghe. Phát bài mẫu tương-tự sau đây. Hướng-dẫn học-sinh cắt và dán những chữ đúng theo thứ-tự với tựa-đề quyển-sách.

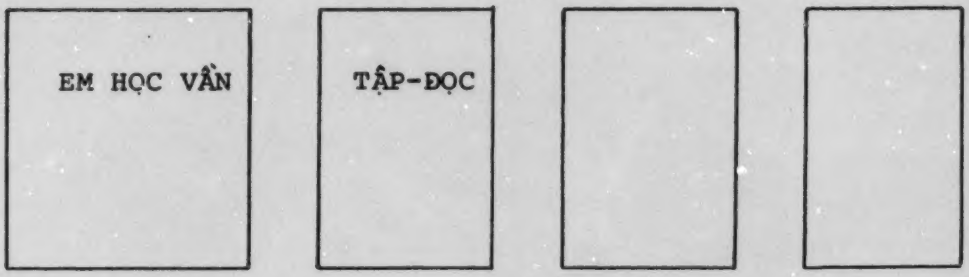

HỌC VẦN EM ĐỌC TẬP

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận ra được đâu là tựa-đề của quyển sách đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG Quan-sát và Thực-hành TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS2

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Nhận-biết Vị-trí: Bản-đồ

MỤC-TIÊU Cho một dấu hiệu tượng-trưng cho thư-viện. Học-sinh nhận-biết vị-tri của thư-viện trên bản-đồ.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu gồm bản-đồ cùng các bức hình tượng-trưng thư-viện và trường học. Chỉ cho học-sinh biết các hình tượng-trưng cho thư-viện và trường học.

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh cắt hình thư-viện và dán vào bản-đồ nơi đặt vị-trí của thư viện. Bảo các em cắt tiếp hình trường học và làm tương-tự như trên.

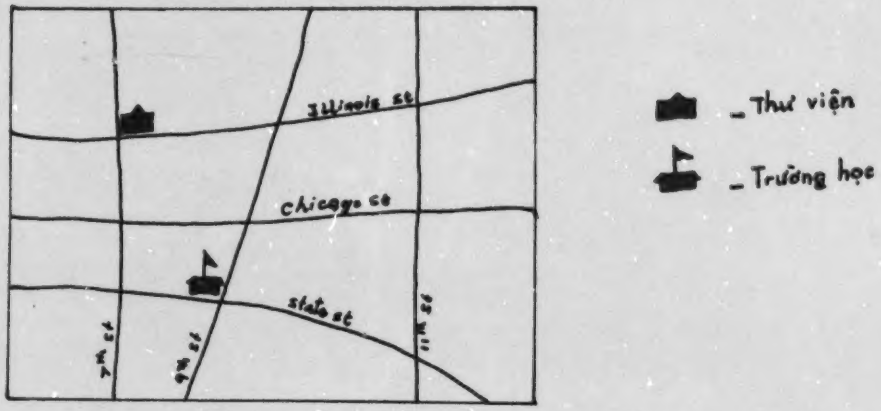

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết được vị-trí trên bản-đồ bằng cách dán hình đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BQS3
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết Vị-trí: Bản-đồ	
MỤC-TIÊU	Cho xem bản-đồ của lớp học. Học-sinh nhận ra được những khu-vực khác nhau trong lớp học.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo đặt bản-đồ lớp học dưới sàn nhà để học-sinh nhìn thấy rõ. Trước hết, thầy/cô giáo gọi tên từng khu-vực trong lớp. Sau đó, chỉ cho học-sinh biết vị-trí của mỗi khu-vực trên bản đồ. Thầy/Cô giáo gọi tên từng khu-vực của lớp học một lần nữa. Chỉ-định một học-sinh đứng một nơi nào đó trong lớp và một học-sinh khác cùng đứng vào vị-trí tương-ứng trên bản-đồ. Làm như thế, học-sinh nhận-biết rõ hơn.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhìn vào bản-đồ để trên sàn lớp và nhận biết vị-trí của mỗi khu-vực lớp học đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BQS4
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết Vị-trí: Bản-đồ	
MỤC-TIÊU	Cho xem bản-đồ lớp học. Học-sinh nhận-biết được vị-trí các vật-dụng trong phòng như bàn học, bàn giấy của giáo-sư, hoặc đàn dương-cầm v.v...	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn hình bản-đồ lớp học và in ra để cho học-sinh cắt và dán. Đặt vào bản-đồ ký-hiệu của đàn dương-cầm, bàn thầy giáo và bàn của học trò. Nên dùng bản-đồ lớp học thật lớn hay dùng máy phóng chiếu bản-đồ cho học-sinh dễ quan-sát.

Thầy/Cô giáo phát tờ bài làm có bản-đồ lớp học cho tất-cả học-sinh và bảo các em khoanh tròn chiếc đàn dương cầm, bàn giấy của thầy/cô giáo và bàn của học-sinh. Sau đó, học-sinh cắt và dán những ký-hiệu đàn dương cầm, bàn thầy giáo và bàn học-sinh vào chỗ thích-hợp trên bản-đồ cá-nhân.

Thầy/Cô giáo có thể trắc-nghiệm khả-năng hiểu-biết của học-sinh bằng cách hỏi:

"Em lấy viết tại chỗ nào?"

"Em đứng ở đâu để tìm ra quyển sách?"

"Đàn dương cầm ở đâu?"

"Bút chì được cất ở đâu?"

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết được từng chỗ để vật-dụng trên bản-đồ lớp học đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Quan-sát và Thực-hành | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Nhận-biết Vị-trí: Bản-đồ

MỤC-TIÊU | Cho xem bản-đồ. Học-sinh trả lời được câu hỏi liên-hệ với chi-tiết trên bản-đồ.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo in hình bản-đồ tương-tự như sau và phát cho mọi học-sinh. Các em trả lời câu hỏi bằng cách gạch dưới, khoanh tròn, tô màu, đánh dấu hay để hình vẽ vào vị-trí.

Tiệm buôn ở đâu? (gạch dưới)
Thư-viện ở đâu? (Vẽ ô vuông bao quanh vị-trí).
Trường học ở đâu? (Khoanh tròn)
Nhà nào gần thư viện? (Đánh dấu X trên nhà đó)
Nhà nào gần sân chơi? (Tô màu xanh)

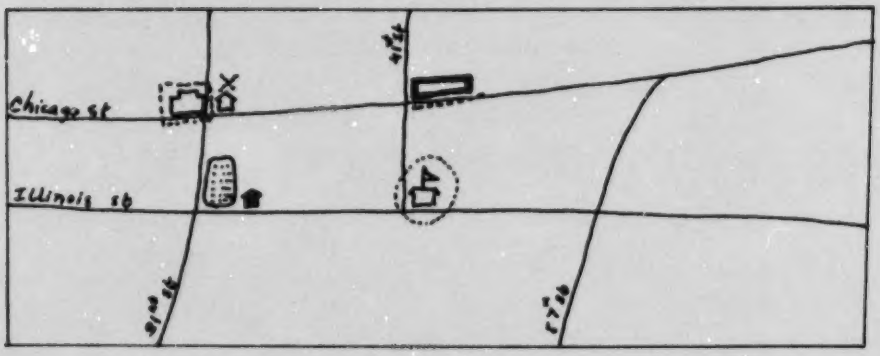

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh trả lời những câu thầy/cô giáo hỏi liên-hệ đến các chi-tiết trong bản-đồ đã cho đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BQS6
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết: Mẫu-tự	
MỤC-TIÊU	Cho bất-cứ mẫu-tự nào, Học-sinh nhận ra được mẫu-tự kế-tiếp theo thứ-tự mẫu-tự.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Học-sinh gạch dưới mẫu-tự kế-tiếp mẫu-tự được khoanh tròn.

(L) M O N	(H) G I L	(M) O P N	(O) Q P B	(I) K N A

Thầy/Cô giáo soạn bài mẫu tương-tự như sau. Hướng-dẫn học-sinh cắt và dán mẫu-tự thích-hợp vào chỗ trống.

O _ Q	T _ V	L _ N
A _ C	R _ T	S _ U
N _ P	Q _ S	G _ I

R	H	S	T	O
B	U	P	M	C
A	X	V	Y	K

TIÊU CHUẨN:

Học-sinh nhận-biết được mẫu-tự kế-tiếp mẫu-tự đã cho theo thứ-tự đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG — Quan-sát và Thực-hành — TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS7

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT — Nhận-biết: Mẫu-tự

MỤC-TIÊU — Cho một chữ có ba hay bốn mẫu-tự. Học-sinh đọc được từng mẫu-tự của chữ đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn tờ bài làm có sẵn mẫu-tự và dấu để ráp thành một chữ. Thầy/Cô giáo viết lên bảng những chữ như: anh, em, bánh mì. Bảo học-sinh cắt và xếp những mẫu-tự vào với nhau để làm thành một chữ như trên bảng. Sau khi làm xong, thầy/cô giáo bảo các em đọc to chữ đó.

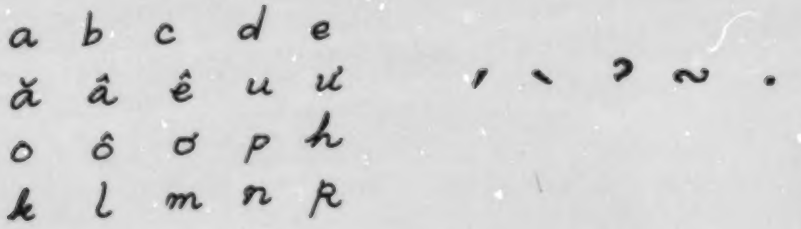

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc được từng mẫu-tự trong một chữ đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG — Quan-sát và Thực-hành — TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS8

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT — Nhận-biết: Mẫu-tự

MỤC-TIÊU — Cho một loạt mẫu-tự sắp xếp lộn xộn. Học-sinh xếp lại đúng theo thứ-tự mẫu-tự.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo soạn tờ bài mẫu gồm những mẫu-tự sắp xếp lộn xộn như sau. Học-sinh viết lại đúng theo thứ-tự mẫu-tự.

b a d d _____	u x y v _____
g k i e _____	t s qu r _____
o n m p _____	
ph qu s r _____	

Thầy/Cô giáo soạn tờ bài mẫu khác như sau. Bảo học-sinh cắt và dán những mẫu-tự thích-hợp với chữ đã cho sẵn.

ba	kéo	đọc	tủ	đồng	ngỗng
ab	éok	ọđc	ủt	ngdồ	ngngỗ

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xếp được những mẫu-tự đã cho theo thứ-tự đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG	Quan-sát và Thực-hành	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BQS9
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Nhận-biết Vị-trí: Hình-ảnh	
MỤC-TIÊU	Nghe đọc một câu chuyện, học-sinh nhận-biết được trên hình những chi-tiết nào liên-quan đến câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể cắt hình nơi các tờ báo. Chọn một hình lớn nhất và nói chuyện về bức hình ấy. Hỏi học-sinh những câu hỏi liên-quan đến câu chuyện về bức hình. Sau đó, thầy/cô giáo phát cho mỗi em một tấm hình lấy nơi báo chí. Bảo học-sinh xem tấm hình cho kỹ, và nói những gì đã xảy ra. Thầy/Cô giáo gọi một em tình-nguyện kể câu chuyện về tấm hình của em.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh kể câu chuyện căn cứ vào bức hình, đúng 100 phần trăm.

KỸ-NĂNG | Quan-sát và Thực-hành | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BQS10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Định-nghĩa: Phương-hướng

MỤC-TIÊU | Cho những chữ như lên, xuống, bên trái, bên phải, gần, xa. Học-sinh biết dùng chữ này để nhận-định vị-trí vật được đề cập đến.

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo có thể ra lệnh như sau để giúp học-sinh dùng đúng những chữ chỉ phương hướng.

Thí-dụ:
Giơ tay lên
Hạ tay xuống
Đưa tay trái ra phía trước
Đưa chân phải ra sau
Đứng sát gần em bé bên cạnh
Đứng xa em bé bên cạnh.

Thầy/Cô giáo có thể dùng những vật dụng như cái nhà, cái bàn, cái mũ, v.v.. Bảo học-sinh đặt cái mũ gần, xa, trên, dưới, bên trái, bên phải tương quan với những vật dụng khác.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh xác-định được vị-trí của một vật đựng 100 phần trăm bằng cách dùng những chữ chỉ phương hướng: trên, dưới, trái, phải, gần, xa.

văn-chương

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC1

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi ca: Nhịp-điệu

MỤC-TIÊU Đọc vài bài thơ. Học-sinh vỗ tay theo nhịp-điệu.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: VỖ TAY

Vỗ tay, vỗ tay cùng nhau hát mà vui cười
Vỗ tay, vỗ tay cùng nhau hát vang trời
Ô tang tang. (vỗ hai lần)
Á tình tình. (vỗ hai lần)
Vui cười cùng nhau ca hát
Ô tang (vỗ một lần)
Á tình (vỗ một lần)
cùng vui.

Thầy/Cô giáo đọc to bài thơ "Vỗ Tay" trong khi học-sinh nhắm mắt lại và lắng tai nghe. Sau đó, hướng-dẫn học-sinh nghiêng đầu qua phải rồi trái theo nhịp-điệu của bài thơ. Cho học-sinh lập lại bài thơ theo câu thầy/cô giáo và vỗ tay theo nhịp-điệu. Thầy/Cô giáo hát bai thơ và học-sinh vỗ tay theo nhịp-điệu bài hát.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vỗ tay theo nhịp-điệu của bài thơ. Thầy/Cô giáo phân-định mức-độ diễn-tả của học-sinh.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC2

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi ca: Nhịp-điệu

MỤC-TIÊU Đọc một bài thơ có nhịp-điệu giần giật. Học-sinh nhảy theo nhịp-điệu của bài thơ đó.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: CÂU CÁ

Chiều nay em đi câu cá
Và đem rá đi bắt cua
Làm sao cho khá khá
Về cho má nấu canh chua
Ô kía con cua (2)
Chớ đứng la lớn nớ chun xuống hang
Ô đứng la lớn nó chun xuống hang.

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ cho cả lớp nghe. Học-sinh lập đi lập lại nhiều lần bài thơ và lắc người theo nhịp điệu của bài thơ đó. Sau khi các em đã làm quen với nhịp-điệu, thầy/cô giáo hướng-dẫn học-sinh nhảy hoặc cõ theo nhịp-điệu của bài thơ.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh nhảy hoặc có theo nhịp-điệu của bài thơ. Thầy/Cô giáo phân-định mức độ diễn-tả của học-sinh.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC3

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi-ca: Nhịp-điệu

MỤC-TIÊU | Đọc một bài thơ có nhịp điệu nhanh và đều đặn. Học-sinh bước đúng theo nhịp.

Phương-thức Dạy và Học:

Chiếu một cuốn phim hướng-dẫn học-sinh biết thế nào là bước đúng theo nhịp.

Thầy/Cô giáo chọn bài thơ có vần điệu nhịp-nhàng. Đọc bài thơ hai lần cho cả lớp nghe và nhấn mạnh đến chữ mà các em phải bước.

Thầy/Cô giáo gọi một em tình-nguyện bước theo nhịp-điệu trong khi cả lớp đọc bài thơ đó, có thể chia học-sinh ra từng nhóm. Mỗi nhóm khoảng chúng mười em, đứng xếp hàng đọc và bước theo nhịp-điệu của bài thơ.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh bước đúng theo nhịp-điệu của bài thơ. Thầy/Cô giáo phân-định mức độ thành-công của học-sinh.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC4

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi-ca: Vần

MỤC-TIÊU Đọc bài thơ và cho học-sinh tự đọc tiếp chữ cuối cùng một cách nhịp-nhàng.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: CÙNG QUẦY QUẦN

Cùng quầy quần ta vui (vui vui)
Ta hát với nhau chơi (chơi chơi)
Rồi vui sống ta cười (cười cười)
Làm vui thú bao người (người người).

Đọc lớn bài thơ và nhấn mạnh chữ cuối được lập lại. Thầy/Cô giáo đọc bài thơ nhiều lần và bảo học-sinh cùng lập lại chữ cuối. Sau đó, thầy/cô giáo đọc lại bài thơ, không đọc chữ cuối và ra hiệu cho học-sinh đọc tiếp cac chữ cuối đó.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe một bài thó vài lần, học-sinh có thể tự đọc tiếp chữ cuối câu một cách nhịp-nhàng.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC5

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi-ca: Vần

MỤC-TIÊU | Đọc bài thơ. Học-sinh đọc tiếp chữ vần với chữ trên còn thiếu.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: "Giờ Chơi", Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 174.

Thầy/Cô giáo đọc cho học-sinh nghe bài thơ "Giờ Chơi". Nhấn mạnh những chữ vần với nhau như: tờ, giờ, chơi, nới, nhả, la, ca.

Đọc lại bài thơ lần nữa. Lần này, thầy/cô giáo đọc chữ tờ, bỏ chữ giờ và bảo học-sinh đọc chữ giờ; đọc chữ chơi, bỏ chữ nơi, v.v... Sau đó, chia làm hai nhóm, một nhóm đọc tờ, nhóm khác đọc giờ; và như thế cho đến hết.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh đọc được ít nhất hai chữ vần với nhau trong bài thơ.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC6

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi-ca: Hình ảnh

MỤC-TIÊU | Đọc bài thơ. Học-sinh diễn-tả những chữ gợi hình.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: "Xe Ngựa", Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 163.

Thầy/Cô giáo soạn sẵn những bức hình nhằm giúp học-sinh thấy rõ hình ảnh được diễn-tả. Cho học-sinh xem và nói chuyện với học-sinh về những bức hình đó. Đọc bài thơ hai hay ba lần và nhấn mạnh đến chữ gợi hình: con ngựa, xe hai bánh, gióng gánh, v. v....

Thầy/Cô giáo khuyến-khích các em mô-tả con ngựa bằng cách hỏi:

"Các em thấy con ngựa như thế nào?"
"Ốm yếu hay khỏe-mạnh?"
"Các em nghĩ con ngựa đang đi đâu?"
"Nếu các em vẽ hình con ngựa thì con ngựa đứng riêng một mình hay bị buộc vào xe?"

Bảo tất-cả học-sinh vẽ hình con ngựa.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ được ít nhất hai chi-tiết mô-tả hình ảnh trong bài thơ.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC7

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi-ca: Hình-ảnh

MỤC-TIÊU | Đọc một bài thơ. Học-sinh vẽ một bức hình trong số hình ảnh được mô-tả.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: "Thức Ăn", Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 72.

Thầy/Cô giáo nói chuyện với học-sinh về những thức ăn các em thấy hàng ngày. Khuyến-khích học-sinh kể về những thức ăn các em hay ăn trong buổi điểm-tâm, ăn trưa và tối.

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ về thức ăn. Bảo học-sinh lắng tai nghe những chữ tả hình ảnh. Đọc lại bài thơ vài lần. Sau đó, thầy/cô giáo hỏi học-sinh:"Mẹ đi chợ mua những gì? "Gồm có bao nhiêu loại thực-phẩm?" "Mỗi thực-phẩm dùng để làm gì?" "Em thích ăn món nào nhất?"

Cho học-sinh vẽ bức hình về bài thơ đó.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh vẽ được bức hình với ít nhất hai chi-tiết được mô-tả trong bài thơ.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC8
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi-ca: Khai-triển Khái-niệm	
MỤC-TIÊU	Đọc một bài thơ diễn-tả khái-niệm hình tròn. Học-sinh cho biết tên của vật có hình tròn được diễn-tả trong bài thơ.	

Phương-thức Dạy và Học:

Thầy/Cô giáo chọn bài diễn-tả khái-niệm hình tròn. Đọc bài thơ hai hay ba lần. Sau đó, hỏi học-sinh những câu hỏi như:

"Những vật gì hình tròn có ở trong lớp?"
"Loại thực-phẩm nào em ăn có hình tròn?"
"Vật gì em dùng trong các trò chơi có hình tròn?"

Thầy/Cô giáo trưng-bày những vật có hình tròn trên bàn như trái banh, hòn bi, quả địa-cầu, v. v..... Hướng-dẫn học-sinh vẽ hoặc cắt từ báo chí những bức ảnh có hình thể tròn.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc bài thơ diễn-tả khái-niệm hình tròn, học-sinh nhận ra được ít nhất hai vật có hình thể đó.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC9

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi-ca: Nhân-cách-hóa

MỤC-TIÊU Đọc một bài thơ diễn-tả mot hinh anh linh-hoat duy nhat. Hoc sinh ve buc hinh ve bai tho ay.

Phương-thức Dạy và Học:

Bài thơ đề-nghị: NHỆN VÀ TẰM

Nhện thấy Tằm nhả tơ,
Vỗ tay cười chế nhạo:
"Coi nè! Nhanh như ta,
Còn mi, ôi chậm-chạp!"

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ "Nhện và Tằm" vài lần trong khi học-sinh nhắm mắt lại và lắng tai nghe. Hỏi học-sinh những câu hỏi như:

"Nhện và Tằm có biết nói tiếng người không?"
"Em có nghe Nhện và Tằm nói chuyện chưa?"
"Em có thấy Nhện vỗ tay chưa?"

Thầy/Cô giáo thảo-luận với học-sinh về khái-niệm nhân-cách-hóa. Giải-thích cho học-sinh biết rằng trong bài này tác-giả ví Nhện và Tằm như người , biết nói, biết cười, v.v..Bảo học-sinh vẽ bức hình về bài thơ trên.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe một bài thơ về một vật được nhân-cách-hóa, học-sinh vẽ được bức hình với ít nhất hai chi-tiết được mô-tả trong bài thơ đó.

KỸ-NĂNG | Văn-chương | TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC10

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT | Thi-ca: Hài-hước

MỤC-TIÊU | Thầy/Cô giáo đọc một đoạn thơ vô nghĩa. Học sinh theo đó đặt những câu tiếp-theo.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị đoạn thơ:

a. Vân-Tiến cỏng mẹ chạy ra, đụng phải cột nhà cỏng mẹ chạy vô.

b. Vân-Tiến cỏng mẹ chạy vô, đụng phải cái bồ cỏng mẹ chạy ra

c. Vân-tiến cỏng mẹ chạy ra, đụng phải con gà cỏng mẹ chạy vô.

Thầy/Cô giáo đọc những câu trên cho học-sinh nghe vài lần, rồi đọc từng câu cho học-sinh lập lại. Sau đó, giảng cho học-sinh biết khi đọc câu thơ có chữ "vô" thì tìm chữ vần có âm "ô" (bố, tô...) và câu có chữ ra thì tìm chữ vần có âm "a" (giả, gà...). Chữ đã dùng rồi không được lập lại.

Thầy/Cô giáo chia học-sinh ra hai nhóm (một nhóm đọc câu a và nhóm kia đọc câu b) cùng đọc lại những câu thơ trên theo thầy/cô giáo. Sau đó để hai nhóm tự tìm chữ vần mà đặt tiếp bài thơ. Nhóm nào không tìm ra chữ vần kế tiếp là thua cuộc.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh lập lại và tối-thiểu đặt thêm được bốn câu với chữ vần.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC11

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi-ca: Trạng-thái Tình-cảm

MỤC-TIÊU Thầy/Cô giáo đọc một bài thơ, Học-sinh nhận-biết bài thơ vui, buồn, hay trang-nghiêm.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị: "Bình Nước Của Tí", trang 84 và "Ngoại Tôi", trang 48, trong "Em Học Việt Ngữ", lớp tư.

Thầy/Cô giáo gợi sự chú-ý của học-sinh bằng cách nói với các em về những điều gì có thể làm các em buồn hoặc vui. Có thể cho học-sinh coi những bức tranh về nét mặt vui, nét mặt buồn.

Thầy/Cô giáo đọc bài thơ vài lần, sau đó học-sinh cho biết bài thơ tả trạng-thái tình-cảm vui hay buồn, cùng dẫn chứng. Lần lượt cho một số em nói về kinh-nghiệm vui hay buồn mà chính mình đã trải qua.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc một bài thơ, học-sinh nhận-biết trạng-thái tình-cảm diễn-tả trong bài thơ.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC12
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Thi-ca: Khung-cảnh	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo đọc một bài thơ. Học-sinh nhận-biết khung-cảnh tả trong bài thơ qua những chi-tiết được diễn-tả.	

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị: Bài "Xe Ngựa", Em học Việt Ngữ, lớp tư, trang 163

1. Để học-sinh chú-ý vào những chi-tiết về khung-cảnh trong bài thơ, thầy/cô giáo có thể nói:"Thầy/Cô sẽ đọc bài thơ về con ngựa. Các em nhắm mắt lại, lắng tai nghe và tìm những chữ cho biết con ngựa đang ở đâu".

2. Thầy/Cô giáo đọc bài thơ đôi ba lần. Hỏi học-sinh những chữ nào tả nơi chốn hay hoạt-động (kéo chiếc xe, chở bạn nàng, giong gánh, xe đổ, xe tiếp-tục chạy....)

3. Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh suy-nghĩ về nội-dung bài thơ bằng cách hỏi những câu:

"Con ngựa trông ra sao?"
"Con ngựa đang làm gì?"
"Con ngựa chở những gì?"
"Nhơn đứng nhìn con ngựa làm gì?"

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc một bài thơ, học-sinh chọn ra được ít nhất hai chi-tiết nói lên khung-cảnh của bài thơ.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC13

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Thi-ca: Trữ-tình và Thuật-sự

MỤC-TIÊU Đọc hai bài thơ, một bài trữ-tình và một bài thuật-sự. Học-sinh nhận-biết bài thơ thuật-sự.

Phương-thức Dạy và Học:

Đề-nghị bài thơ trữ-tình: CHIỀU CHIỀU RA ĐỨNG BỜ AO

Chiều chiều ra đứng bờ ao
Trông cá , cá lặn, trông sao, sao mờ
Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai ?

Đề-nghị bài thơ thuật-sự: CON MÈO

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo.

1. Thầy/Cô giáo đọc bài thơ "Chiều chiều ra đứng bờ ao", rồi hỏi học-sinh:"Cảm thấy như thế nào về bài thơ?" "Em cảm thấy vui hay buồn?"

2. Thầy/Cô giáo đọc bài thơ :"Con mèo". Để giúp học-sinh nhớ sự diễn-tiến của câu chuyện, thầy/cô giáo hỏi:"Con mèo đi đâu?" "Nó làm gì?" "Con chuột mua mắm , mua muối làm gì? Thầy/Cô giáo có thể hướng-dẫn học-sinh về bức hình diễn tả động-tác của con mèo.

3. Thầy/Cô giáo đọc lại hai bài thơ trên. Phát tờ bài làm có hình diễn-tả hai bài thơ đó. Bảo học-sinh khoanh tròn hình nào tương-ứng với bài thơ thuật-sự.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe bài thơ trữ-tình và bài thơ thuật-sự, học-sinh nhận-biết được bài thơ thuật-sự.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC14
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Dân gian: Diễn-tiến câu chuyện	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo đọc một câu chuyện dân gian. Học-sinh kể lại theo trí nhớ và dựa vào những bức minh-họa.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Hoàng-Tử Bống", trang 206, Tập Đọc, lớp ba, hay "Phượng-Hoàng và Cây Khế", Tập Đọc , lớp ba, trang 198.

Thầy/Cô giáo vừa đọc câu chuyện rõ-ràng vừa cho học-sinh xem những bức minh-họa

Chia câu chuyện ra từng hồi: đầu, giữa và kết. Kêu lần lượt các em lên đóng kịch lại câu chuyện.

Thầy/Cô giáo cũng khuyến-khích các em tình-nguyện kể lại câu chuyện dựa trên các bức minh họa.

TIÊU-CHUẨN:

Thầy/Cô giáo nên dùng máy ghi âm (cassette) thâu lại lời kể của từng em để lượng-giá buổi học và phân-định mức-độ thành-công của học-sinh.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC15
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Dân gian: Diễn-tiến Câu Chuyện	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo kể một câu chuyện dân gian. Học-sinh làm các điệu bộ tả diễn-tiến từ đầu đến cuối câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Phượng-Hoàng và Cây Khế", Tập Đọc, lớp ba, trang 198.

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện lớn tiếng và rõ ràng cho học-sinh nghe, chia câu chuyện ra từng hồi để cho các em lần-lượt thay phiên nhau làm các điệu bộ diễn-tả diễn-tiến câu chuyện đó.

Thầy/Cô giáo chọn một em kể lại câu chuyện trong khi các em khác làm các điệu bộ theo lời kể.

Để hoạt-động này thêm phong-phú, thầy/cô giáo hướng-dẫn học-sinh vẽ một bức tranh lớn mô-tả những diễn-tiến câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh làm các điệu bộ diễn-tả theo diễn-tiến câu chuyện. Thầy/Cô giáo phán-định những điệu bộ nào phù-hợp với câu chuyện.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC16
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Tình-tiết Câu chuyện	
MỤC-TIÊU	Nghe kể một câu chuyện, học-sinh vẽ các bức hình diễn-tả tình-tiết trong câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Hai Con Lừa"

Hai con lừa cùng đi trên một con đường. Một con chở toàn bông gòn, thật nhẹ nhàng; còn một con chở những bao muối nặng nề. Gần đến bờ sông, chú lừa chở muối cất giọng:

-"Bác làm ơn lội trước và cho tôi biết là có sâu lắm không."

-"Mày nói gì vậy. Mày là con lừa câm và ngu-ngốc. Mày để cho người ta chất muối lên lưng. Mày đi trước đi."

Nghe nói vậy, chú lừa chở muối rất sợ bị chìm nhưng vẫn cố lội. May thay, nước làm cho muối tan và chú lừa nhỏ này lội qua sông một cách bình an.

Bác lừa chở bông gòn thấy bạn mình qua sông một cách dễ-dàng cười đắc-thắng:"Thằng nhỏ mang nặng như vậy mà còn sang được thì mang nhẹ như thế này, với mình, dễ ợt." Nhưng bông gòn hút nước trở nên rất nặng và bác lừa bị chìm xuống đáy sông.

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện chậm-rãi, rõ-ràng, đồng-thời dùng những bức hình minh-họa hướng-dẫn học-sinh theo dõi tình-tiết diễn-tiến trong câu chuyện.

Thầy/Cô giáo kêu một vài em tình-nguyện kể lại câu chuyện, cho em nhìn vào những bức họa để gợi ý.

Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh về các bức hình trình bày diễn-tiến câu chuyện bằng cách nói lại thứ-tự những tình-tiết từ đầu đến cuối câu chuyện.

Phần đầu: Hai con lừa cùng đi đến bờ sông; một con chở bông gòn và một con chở muối.

Phần giữa: Chú lừa chở muối nặng lội qua sông bình an. Con bác lừa chở bông gòn đứng cười khinh thường.

Phần cuối: Bác lừa chở bông gòn bị chìm xuống đáy sông.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe kể chuyện, học-sinh vẽ lại được ít nhất ba bức hình, diễn tả phần đầu, phần giữa và phần cuối câu chuyện.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC17
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Sự Thực và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Thầy/Cô giáo kể hai câu chuyện, một thực và một dị-thường. Học-sinh nhận-biết được chuyện nào là thực và chuyện nào là dị-thường.	

Phương-thức Dạy và Học:

Chuyện đề-nghị: "Cá Voi và Khỉ", trang 204, "Cho Gà Vịt Ăn", trang 104, Tập Đọc, lớp ba.

Thầy/Cô giáo đọc rõ-ràng chuyện "Cá Voi và Khỉ" cho học-sinh nghe. Nên dùng những bức hình minh-họa trong khi kể để học-sinh dễ theo-dõi câu chuyện. Thầy/Cô giáo đặt những câu hỏi nhằm hướng-dẫn học-sinh về tính-chất tưởng-tượng trong chuyện:"Voi có nói được không?" "Khỉ có mưu tính như người được không?" .... và giải-thích cho học-sinh biết dù voi và khỉ không thể hành-động giống người được nhưng thật lý-thú khi tưởng-tượng chúng thực-hiện những hành-động ấy.

Thầy/Cô giáo đọc chuyện "Cho Gà Vịt Ăn" rồi so-sánh những điều bình-thường trong chuyện này với những điều dị-thường trong chuyện "Cá Voi và Khỉ". Phát cho học-sinh bài mẫu có một hình của chuyện bình-thường và một hình của chuyện dị-thường. Học-sinh khoanh tròn hoặc tô màu hình nào hợp với câu chuyện bình-thường.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe kể hai câu chuyện, học-sinh nhận-biết được chuyện nào thực, chuyện nào dị-thường và nêu được ít nhất một lý-do chứng-minh tính-chất thực và dị-thường trong chuyện.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC18
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Sự Thực và Điều Dị-thường	
MỤC-TIÊU	Đọc một câu chuyện dị-thường. Học-sinh nhận-biết đó là chuyện thần-thoại hay chuyện có thể xảy ra trong thực-tế, và nêu lý-do để dẫn chứng.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: Con Chuột và Con Cọp, Babel Productions.

1. Khi đọc câu chuyện, thầy/cô giáo cho học-sinh xem các bức hình mô-tả câu chuyện và khuyến-khích học-sinh diễn tả phản-ứng của mình.

2. Giải-thích cho học-sinh biết đây không phải là chuyện thật bằng cách nêu lên tính-cách tưởng-tượng của nhân-vật và khuyến-khích học-sinh góp ý-kiến thêm về những nhân-vật tưởng-tượng khác như: người khổng-lồ, người cá, bà phù-thủy, tiên, v. v.....

3. Viết chữ THỰC và TƯỞNG-TƯỢNG lên bảng. Thảo-luận ý-nghĩa cho học-sinh chép lại những chữ THỰC và TƯỞNG-TƯỢNG vào vở.

4. Đọc câu chuyện một lần nữa. Học-sinh khoanh tròn chữ nào diễn-tả điều dị-thường trong câu chuyện "Con Chuột và Con Cọp".

5. Giúp học-sinh làm hoặc vẽ mặt nạ con chuột và con cọp để diễn kịch.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe kể chuyện, học-sinh nhận-biết đó là câu chuyện tưởng-tượng.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC19
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Đặc-tính của Nhân-vật	
MỤC-TIÊU	Nghe đọc một câu chuyện có thể xảy ra trong thực-tế, học-sinh chọn một trong ba câu diễn-tả nhân-vật chính đúng nhất.	

Phương-thức dạy và Học:

Bài đề-nghị:"Con Vện", Em Học Việt Ngữ, lớp tư, trang 143.

1. Thầy/Cô giáo hướng-dẫn học-sinh nói về những con vật nuôi trong nhà bằng cách đặt những câu hỏi như:

"Nhà em có nuôi con chó không?" (Nếu không, em có thấy chó của bạn em, hoặc của người hàng xóm không?)

"Nó lớn hay nhỏ? Mập hay ốm? Lông nó thế nào? Màu gì? Đuôi dài hay ngắn?"

"Nó dữ hay hiền? Làm sao em biết được?"

2. Khi đọc bài "Con Vện", thầy/cô giáo cho học-sinh xem các bức hình minh-họa câu chuyện.

3. Cho học-sinh chọn một câu đúng nhất trong ba câu sau đây:

a. Con Vện đuổi bắt con mèo.

b. Con Vện chơi với trái banh.

c. Con Vện cắn người đi đường.

TIÊU-CHUẨN:

Học-sinh chọn một câu tả nhân-vật chính đúng nhất trong ba câu.

KỸ-NĂNG Vấn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC20

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Chuyện Tưởng-tượng: Đặc-tính Của Nhân-vật

MỤC-TIÊU Nghe đọc một câu chuyện có thể xảy ra trong thực-tế, học-sinh cho biết nhân-vật trong truyện cảm thấy thế nào trong mỗi diễn-tiến của chuyện.

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị:"Truyện Đứa Bé Chăn Cừu Có Tính Hay Nói Dối"

Bích là một đứa bé chăn cừu có tính hay nói dối. Một hôm đang chăn cừu ngoài đồng, Bích bỗng la lớn:"Sói đến, chó sói đến, cứu tôi với, cứu tôi với!" Nghe tiếng kêu cầu cứu inh ỏi, Tí, Tèo và Xuân liền chạy lại giúp bạn mình. Không ngờ Bích núp sau bụi cây cất tiếng:"Chó sói nào? Làm gì có chó sói ở đây, ha, ha!". Hôm sau, Bích lùa cừu ra đồng ăn cỏ, thình lình, Bích thấy một con chó sói. Bích vừa chạy vừa la:"Cứu tôi với, có chó sói!" Nhưng không ai tin Bích cả. Tội nghiệp con cừu nhỏ bé!

1. Thầy/Cô giáo thu-thập và trưng-bày những bức hình minh-họa câu chuyện. Hướng-dẫn học-sinh thảo-luận về động-tác được mô-tả trong mỗi bức hình.

2. Thầy/Cô giáo đọc bài:"Truyện Đứa Bé Chăn Cừu Có Tính Hay Nói Dối" vài lần. Để giúp các em hiểu rõ câu chuyện, thầy/cô giáo đặt những câu hỏi:

"Bích là người như thế nào?"
"Bích có thật-thà không?"

3. Hỏi học-sinh cảm thấy thế nào nếu ở trong hoàn-cảnh như Tí, Tèo và Xuân. Bảo các em đặt một câu tả cảm-xúc của mình trong hoàn-cảnh đó. Thí-dụ: sợ, buồn, vui, giận, v. v...

4. Thầy/Cô giáo cho nhiều câu hỏi. Các em trả lời bằng cách viết chữ diễn-tả cảm-xúc tương-ứng trên mảnh giấy.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc một câu chuyện và thảo-luận về đặc-tính của những nhân-vật, học-sinh mô-tả cảm-giác của một nhân vật trong một hoàn-cảnh chọn-lựa.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B SỐ MỤC BVC21
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Dân Gian: Nhân-vật	
MỤC-TIÊU	Sau khi nghe một cấu chuyện dân-gian, học-sinh đóng vai nhân-vật chính và mô-tả cảm-giác của em sau một vài diễn-tiến trong cấu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Cấu chuyện đề-nghị:"Tấm Cám".

1. Thầy/Cô giáo dùng tranh ảnh, chiếu phim truyện(film strip), hoặc kể chuyện "Tấm Cám".

2. Khuyến-khích học-sinh nói về nội-dung cấu chuyện bằng cách đặt những cấu hỏi như sau:

"Những nhân-vật chính trong cấu chuyện là ai?"

"Nếu em là Tấm em sẽ cảm thấy thế nào khi bị Cám lừa? Khi bị dì ghẻ đánh? Khi ông tiên hiện ra?"

3. Cho học-sinh vẽ hình và làm mặt nạ những nhân-vật trong truyện để đóng kịch.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc hoặc kể một cấu chuyện dân gian, học-sinh đóng vai nhân-vật chính và mô-tả phản-ứng tình-cảm của mình theo những diễn tiến trong cấu chuyện.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC22
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Chuyện Tưởng-tượng: Đặc-tính của Nhân-vật	
MỤC-TIÊU	Đọc hoặc kể một câu chuyện tưởng-tượng về súc vật. Học-sinh mô-tả cảm-giác của nhân-vật chính trong phần cuối câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Chơ Sói Vô Ơn", Tập Đọc, lớp ba, trang 212.

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện và trưng-bày hình ảnh minh-họa diễn-tiến câu chuyện.

Hướng-dẫn học-sinh diễn-tả phản-ứng tình-cảm của mình bằng cách đặt những câu hỏi như:

"Có mấy nhân-vật chính trong câu chuyện?"

"Sói làm gì? Cái gì xảy ra cho Sói?"

"Ai cứu Sói? Cứu bằng cách nào?"

"Sau khi được Bò cứu, thái-độ của Sói như thế nào?"

"Nếu em là Bò, em sẽ cảm thấy như thế nào?"

"Voi xử sự như thế nào?"

"Kết cuộc Sói ra sao? Nếu em là Sói, em sẽ cảm thấy thế nào?"

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc một truyện ngắn về súc vật, học-sinh tưởng-tượng mình là con vật chính và mô-tả cảm-giác của em trong phần cuối câu chuyện.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC23

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Chuyện Thật: Sự-Kiện

MỤC-TIÊU Đọc một câu chuyện ngắn và một bài trình-bày sự-kiện về một con vật. Học-sinh nhận biết được bài nào là chuyện giả-tưởng.

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Vạc Bán Ruộng", Cổ-Tích Nhi-Đồng quyển II, Trần Văn Điền, trang 49.

1. Thầy/Cô giáo dùng tranh ảnh giải-thích cho học-sinh biết về các sự-kiện liên-quan đến con vật.

2. Đọc câu chuyện "Vạc Bán Ruộng". Thảo-luận với học-sinh về nhân-vật trong truyện.

3. Viết lên bảng một bài ngắn độ bốn, năm câu về con cò. Đọc lớn cho cả lớp nghe. Thảo-luận về những sự-kiện liên-quan đến con cò, dùng những câu hỏi hướng-dẫn học-sinh phân-biệt được đâu là chuyện tưởng-tượng và đâu là chuyện thật.

4. Bảo các em gấp một tờ giấy trắng làm đôi, một bên vẽ hình các sinh-hoạt tưởng-tượng của con cò và một bên vẽ hình các sinh-hoạt thật-sự của con cò.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe đọc một câu chuyện tưởng-tượng và một câu chuyện thật về một con vật, học-sinh phân-biệt được đâu là câu chuyện tưởng-tượng.

KỸ-NĂNG	Văn-chương	TRÌNH-ĐỘ B
		SỐ MỤC BVC24
KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT	Kịch Nghệ	
MỤC-TIÊU	Đọc hoặc kể một câu chuyện dân gian. Học-sinh diễn kịch hoặc dùng búp bê diễn-tả câu chuyện.	

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Trí Khôn Của Người" (Con Cọp, Con Trâu và Người), "Con Cọp và Con Chuột".

1. Thầy/Cô giáo dùng phim, ảnh, đọc hoặc kể câu chuyện.

2. Khuyến-khích học-sinh thảo-luận về diễn-tiến câu chuyện ở phần đầu, phần giữa và phần cuối.

3. Hướng-dẫn học-sinh thay phiên đóng một vai khi diễn kịch câu chuyện, hoặc dùng búp bê (nếu có) diễn lại câu chuyện.

TIÊU-CHUẨN:

Sau khi nghe kể một câu chuyện dân gian, học-sinh hiểu khái-niệm về kịch bằng cách diễn kịch câu chuyện ấy.

KỸ-NĂNG Văn-chương TRÌNH-ĐỘ B

SỐ MỤC BVC25

KỸ-NĂNG CHUYÊN-BIỆT Kịch Nghệ

MỤC-TIÊU Đọc hoặc kể một câu chuyện và chuyển câu chuyện thành một kịch bản. Học-sinh nhận ra đó là một vở kịch.

Phương-thức Dạy và Học:

Câu chuyện đề-nghị: "Gà Ốm, Gà Mập".

Trang trại kia có nuôi một đàn gà. Con thì mập thiệt là mập, con thì ốm thiệt là ốm. Những con gà mập cứ giành ăn một mình. Còn những con ốm thì bị kiệt-sức và ngã bịnh vì đói. Một ngày kia Garcia, bà chủ trại, bảo người đầu bếp bắt gà làm thịt đãi khách. Người đầu bếp tên Minh bắt toàn gà mập. Gà mập kêu cầu cứu với các chị gà ốm, nhưng vô phương cứu chữa. Bây giờ thì gà mập thành thức ăn để đãi khách, trong khi gà ốm thảnh-thơi ăn ở trong trại.

Thầy/Cô giáo đọc câu chuyện trên một vài lần cho học-sinh nghe. Dùng hình để minh-họa diễn-tiến câu chuyện. Sau đó, hỏi các em:

"Có những nhân-vật nào trong câu chuyện? (Bà Garcia, Minh, các chú gà ốm, gà mập).

"Gà mập đối đãi với gà ốm như thế nào?"

Hướng-dẫn một nhóm học-sinh vẽ hình con gà ốm, con gà mập và cắt chúng rời ra. Một nhóm khác vẽ hình bà chủ trại (Garcia) và người đầu bếp (Minh). Sau đó, gọi các học-sinh tình-nguyện đóng các vai như: bà Garcia, Minh, con gà ốm, con gà mập. Sau khi cho các em đóng kịch câu chuyện, thầy/cô giáo giảng cho học-sinh biết đó là <u>một vở kịch</u>. Viết chữ "vở kịch" lên bảng, thầy/cô giáo đọc lớn hai chữ "vở kịch" và bảo học-sinh điền chữ này vào câu bỏ trống sau đây: "Chúng ta chuyển câu chuyện "Gà Ốm, Gà Mập" thành một _____".

TIÊU CHUẨN:

Sau khi nghe một câu chuyện và câu chuyện được chuyển thành một kịch bản, học-sinh nhận ra đó là một vở kịch.